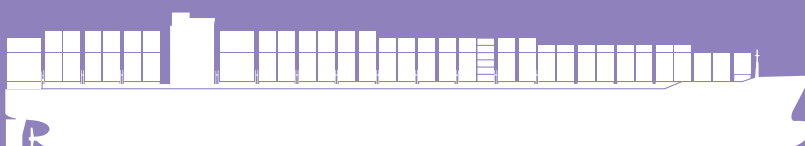


ClassNK

Báo cáo Thường niên 2010



Báo cáo Thường niên 2010 ClassNK

Sứ mệnh ClassNK

Sứ mệnh của ClassNK là bảo đảm an toàn sinh mạng con người và tài sản trên biển, và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển. Để hoàn thành sứ mệnh này ClassNK sẽ

- ⊗ Tập trung cung cấp các dịch vụ đăng kiểm với chất lượng cao nhất được thực hiện bởi đội ngũ nhân viên giỏi nhất, đồng thời vẫn duy trì tư cách bên thứ ba hoạt động hoàn toàn độc lập, phi lợi nhuận;
- ⊗ Tập trung phát triển các quy phạm, hướng dẫn, quy trình liên quan; đồng thời duy trì và phát triển cam kết của mình về nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ; và
- ⊗ Duy trì và phát triển các hoạt động toàn cầu phù hợp với nhu cầu của những người đang sử dụng dịch vụ ClassNK.

Mục lục

02-03

Lược sử

04-05

Thông điệp của Chủ tịch

06-07

Tổng quan về ClassNK

08-09

Mạng lưới Dịch vụ

11-21

Hoạt động của ClassNK

23-25

Nghiên cứu của ClassNK

27-29

Chuyên đề

31-33

Các Hoạt động Quốc tế của ClassNK

34-35

Ủy quyền cho ClassNK

36-44

Các Ủy ban ClassNK tham gia trên thế giới

45-47

Ủy ban ClassNK tham gia tại Nhật bản

48

Thông tin liên lạc chính

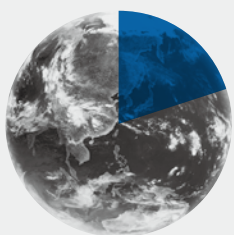
Lịch sử

ClassNK

Được thành lập ngày 15 tháng 11 năm 1899, Nippon Kaiji Kyokai, được nhiều người biết đến với tên ClassNK hoặc đơn giản là NK, là một tổ chức phân cấp tàu chuyên bảo vệ tính mạng con người và tài sản trên biển và ngăn ngừa ô nhiễm biển. ClassNK cung cấp các dịch vụ đa dạng với vai trò là bên thứ ba hoàn toàn độc lập và là tổ chức phi lợi nhuận. Công tác chủ yếu của đội ngũ chuyên gia kỹ thuật của ClassNK là tiến hành giám định các tàu đóng mới và tàu đang khai thác cũng như các kết cấu hàng hải, bao gồm kết cấu thân tàu, hệ thống đẩy, hệ thống điện và điện tử, thiết bị an toàn, và thiết bị xếp dỡ hàng hóa, và nhiều lĩnh vực khác, nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ với các quy phạm phân cấp tàu do ClassNK đề ra. Đồng thời, ClassNK còn thực hiện đa dạng các giám định theo công ước Quốc tế thay mặt cho hơn 100 quốc gia trên thế giới. Các hoạt động khác bao gồm kiểm tra và cấp chứng nhận hệ thống quản lý an toàn dựa trên bộ luật quốc tế về Quản lý An toàn (ISM), đánh giá hệ thống chất lượng và môi trường theo tiêu chuẩn ISO, tư vấn kỹ thuật, và nhiều dự án Nghiên cứu & Phát triển kỹ thuật tiên tiến.

Qua 111 năm hình thành và phát triển, ClassNK đã không ngừng cố gắng hoạt động để hoàn thành sứ mệnh bảo vệ tính mạng con người, tài sản hàng hải và môi trường biển. Việc cam kết về kỹ thuật vượt trội và cung cấp mức dịch vụ cao nhất đã biến ClassNK trở thành tổ chức đăng kiểm tàu hàng đầu thế giới. Vì thế, đến cuối năm 2010, danh sách đăng ký của NK đã bao gồm 7.347 tàu với tổng dung tích 179.000.000 tấn. Con số này chiếm khoảng 20% đội tàu thương mại trên thế giới được phân cấp.

Dù trụ sở chính đặt tại Nhật Bản nhưng ClassNK có 118 văn phòng đại diện trên toàn thế giới. Các Đăng kiểm viên của ClassNK làm việc tại các nhà máy đóng và sửa chữa tàu cũng như tại các cảng trên khắp thế giới, có mặt bất cứ nơi nào được yêu cầu để kiểm tra tình trạng của tàu, đảm bảo tất cả dịch vụ của ClassNK luôn sẵn sàng 24/7, trên phạm vi toàn cầu.



Thị phần trong
Đội tàu thương
mại thế giới

20%

Tổng dung tích
179,5 triệu tấn

Các hoạt động chủ yếu

DỊCH VỤ ĐĂNG KIỂM TÀU



ĐÁNH GIÁ VÀ ĐĂNG KÝ OHSAS VÀ ISO



HỖ TRỢ VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT



DỊCH VỤ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO



CÁC HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ





ClassNK cung cấp một loạt các dịch vụ trong lĩnh vực đăng kiểm tàu bao gồm phê duyệt bản vẽ tàu và hệ thống máy đến việc kiểm tra và phân cấp tàu và thiết bị trên tàu, chứng nhận vật liệu, trang thiết bị, cũng như đánh giá và đăng ký hệ thống quản lý an toàn tàu và an ninh tàu.



Trong các hoạt động phân cấp tàu, từ lâu ClassNK đã tham gia cấp giấy chứng nhận hệ thống đảm bảo chất lượng cho nhà chế tạo và nhà máy đóng tàu. Với kinh nghiệm này, ClassNK đã mở rộng các hoạt động đăng ký và đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 14001. Các hoạt động đăng ký ISO của ClassNK được các cơ quan chính thức hàng đầu tại Nhật Bản ủy nhiệm và đăng ký ISO của ClassNK được quốc tế công nhận là mốc chất lượng trên toàn thế giới.

Mới đây ClassNK cũng đã bổ sung dịch vụ cấp giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn & Sức khỏe Nghề nghiệp (OHSAS) vào các dịch vụ hiện hành.



ClassNK còn cung cấp các loại dịch vụ tư vấn và hỗ trợ đa dạng dựa trên chuyên môn kỹ thuật mà ClassNK xây dựng qua kinh nghiệm phân cấp trong hơn một thế kỷ qua. Những dịch vụ này bao gồm: đánh giá, tư vấn kỹ thuật và cấp giấy chứng nhận cho tàu, công trình ngoài khơi; giám sát đóng mới; kiểm tra thiết bị, máy móc công nghiệp; đo đạc và cấp giấy chứng nhận dung tích; cũng như các loại thử nghiệm, nghiên cứu, và phân tích bằng vi tính khác nhau.



ClassNK chia sẻ kiến thức kỹ thuật, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm chuyên sâu của mình cho toàn cộng đồng đồng hàng hải qua nhiều chương trình giáo dục và đào tạo khác nhau. Trong đó bao gồm các chương trình đào tạo được thực hiện theo yêu cầu của chính phủ Nhật Bản, chính quyền mang cờ và cảng vụ khác, cũng như các hội thảo kỹ thuật và Chương trình đào tạo của Học viện ClassNK. ClassNK không ngừng mở rộng các hoạt động giáo dục và đào tạo phổ cập cho mọi người, từ những người mới vào ngành đến các chuyên gia chuyên ngành, như một phần nỗ lực của mình để tiếp tục đóng góp hơn nữa vào sự tăng trưởng và phát triển của cộng đồng hàng hải.



Là một tổ chức toàn cầu, ClassNK còn là thành viên trong một số các cơ quan ra quyết định, ban hành quy phạm quốc tế và đóng góp cho nhiều cơ quan hàng hải trên khắp thế giới. ClassNK là một thành viên tích cực của Hiệp hội các Tổ chức Đăng kiểm quốc tế (IACS), có đóng góp rất lớn vào việc thiết lập các quy phạm và quy định, như các Yêu cầu Thống nhất (UR) và Diễn giải Thống nhất (UI) của IACS. ClassNK còn phái các chuyên viên và nhà nghiên cứu đến tham dự các buổi họp của Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO), với tư cách vừa là đại diện của IACS và đại diện của Chính phủ Nhật Bản, đây chỉ là một trong số các hoạt động quốc tế của ClassNK.

Thông điệp của Chủ tịch

ClassNK không ngừng phục vụ lợi ích của cộng đồng hàng hải và bảo vệ môi trường thông qua quyết tâm cung cấp cho khách hàng các dịch vụ chất lượng cao nhất và theo đuổi nghiên cứu và phát triển các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng lực kỹ thuật hỗ trợ cho các dịch vụ này.

Ngành hàng hải và Xu hướng Toàn cầu trong Tài khóa 2010

Nền kinh tế toàn cầu trong năm 2010 tiếp tục chuyển đổi theo hướng phục hồi chậm chạp đã bắt đầu vào năm 2009 nhờ các biện pháp kích thích kinh tế khổng lồ do các nước trên thế giới đề xuất nhằm giải quyết cuộc suy thoái toàn cầu xảy ra sau cú sốc Lehman vào năm 2008. Trong bối cảnh đó, đây cũng là năm các nước mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil giành được nhiều sự chú ý hơn khi mỗi nước đều thể hiện sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ so với các nước đã phát triển trong khu vực châu Âu, nơi tiếp tục đương đầu với các yếu tố gây bất ổn chẳng hạn như sự bất ổn định trong các lĩnh vực tài chính.

Ngành đóng tàu cũng trải qua biến chuyển lớn trong năm này khi lần đầu tiên Trung Quốc vượt Hàn Quốc về số lượng đóng mới tàu đã hoàn tất. Trên thực tế, đây là lần đầu tiên Trung Quốc trở thành quốc gia đóng tàu lớn nhất thế giới, dựa trên ba chỉ số đóng tàu chủ yếu về số lượng đơn hàng nhận được, số tàu hoàn tất đã chuyển giao, và đơn hàng đang thực hiện. Ngoài ra, việc mở rộng đóng mới tàu tại Trung Quốc đã nâng tổng khối lượng đóng mới tàu toàn cầu lên khoảng 100 triệu tấn dung tích trong năm 2010, tăng khoảng 30% so với kỷ lục trước đó là 77 triệu tấn ghi nhận trong năm 2009.

Tóm tắt Hoạt động trong Tài khóa 2010

So với các kỷ lục đóng mới tàu trên toàn thế giới, ClassNK cũng lập kỷ lục mới của riêng mình bằng việc bổ sung vào danh sách đăng ký 585 tàu đóng mới với tổng dung tích 17,81 triệu tấn trong năm, năm thứ chín liên tiếp phá kỷ lục tăng trưởng. Nhờ nỗ lực của tất cả các bên liên quan, ClassNK dẫn đầu tất cả tổ chức phân cấp khác bằng cách vượt qua mốc đăng kiểm 170 triệu tấn lần đầu tiên vào tháng 3/2010. Vào cuối tháng 12/2010, ClassNK đã liệt kê tổng cộng 7.347 tàu đang được

đăng kiểm với tổng dung tích là 179.478.084 tấn. Con số này chiếm khoảng 20% tổng dung tích đội tàu thương mại thế giới được đăng kiểm. Tổng dung tích đăng kiểm của NK dự kiến sẽ vượt mốc 180 triệu tấn vào đầu năm 2011.

ClassNK cũng đã tập trung nhiều nỗ lực nâng cao hệ thống giám sát và đánh giá trong những năm gần đây nhằm cung cấp dịch vụ chất lượng cao cho toàn thế giới một cách nhanh chóng và chính xác hơn. Năm vừa qua không là ngoại lệ. Chín văn phòng mới đã được thành lập tại nhiều địa phương khác nhau trên thế giới, bao gồm tại Syria, Peru, Sri Lanka, và Nga, đưa tổng số văn phòng trong mạng lưới toàn cầu ClassNK đạt 118 vào cuối năm 2010. Ngoài ra, ClassNK còn có nhiều nỗ lực để tăng cường chất lượng của các dịch vụ đăng kiểm, vốn là nền tảng cốt lõi cho công việc của ClassNK. Điều này đã được thực hiện bằng cách chủ động nâng cao chất lượng và khả năng chuyên môn của đăng kiểm viên qua đào tạo và hướng dẫn toàn diện tại Nhật Bản cũng như ở nước ngoài.

ClassNK còn tham gia rất tích cực trong các hoạt động quốc tế. Từ khi đảm nhận chức vụ chủ tịch Hiệp hội các Tổ chức Đăng kiểm quốc tế (IACS) vào tháng 7/2010, ClassNK đã hợp tác chặt chẽ với IACS nhằm tăng cường những đóng góp kỹ thuật cho cộng đồng hàng hải quốc tế, đồng thời tăng cường tính minh bạch trong các hoạt động, và nắm bắt tốt hơn tâm nhìn và nhu cầu của cộng đồng hàng hải mang tính tổng thể, xuất phát từ một quan điểm rộng rãi và hài hòa hơn. Các hoạt động này bao gồm tham gia thảo luận với một loạt các bên trong ngành hàng hải để tìm các giải pháp thực tiễn cho nhiều chủ đề được quan tâm. Ngoài ra, ClassNK đóng vai trò tư vấn trong việc thành lập chính thức Hiệp hội Đăng kiểm Châu Á (ACS) vào tháng 2/2010. Đồng thời, ClassNK đang tích cực phát triển các quan hệ hợp tác với nhiều thành viên của cộng đồng hàng hải trên toàn thế giới. ClassNK còn hợp tác với cộng đồng hàng hải qua qua nhiều kênh khác nhau để phát triển, hủy bỏ, đưa vào áp dụng suôn sẻ và triển khai hiệu quả dự thảo các công ước và quy định mới,



Noboru Ueda
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

kể cả những quy định liên quan đến tái chế tàu, quản lý nước dẫn tàu, và giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính.

ClassNK cũng tham gia trong nhiều dự án nghiên cứu và phát triển liên quan trực tiếp đến hoạt động đăng kiểm tàu. Các dự án tầm trung này được thực hiện như là một phần trong chương trình nghiên cứu và phát triển thực tế. Phần lớn các hoạt động xoay quanh các ứng dụng cho tàu container, tàu LNG, và môi trường biển. Kết quả của các hoạt động này được đưa ra trong các Quy phạm và Hướng dẫn của ClassNK. Việc công bố dưới hình thức này và hình thức khác giúp đóng góp vào sứ mệnh của ClassNK bảo đảm an toàn sinh mạng con người, tài sản trên biển và bảo vệ môi trường biển thông qua những phát triển và nghiên cứu kỹ thuật tiên tiến.

Là tổ chức đăng kiểm lớn nhất thế giới tính theo tổng dung tích đăng ký, chúng tôi không những xem việc bảo vệ môi trường biển là một nhiệm vụ chính yếu mà còn cho rằng bảo vệ môi trường toàn cầu là một vấn đề đáng quan tâm, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Vì vậy, ClassNK tham gia vào chương trình cấp quốc gia về các dự án phát triển một loạt các công nghệ mới nhằm giảm khí thải nhà kính. Do đó, chúng tôi đang tích cực hợp tác nhằm giảm các gánh nặng về môi trường gắn liền với ngành hàng hải và cải thiện môi trường qua nghiên cứu và phát triển chung đó với sự cộng tác của nhiều tổ chức khắp trong ngành.

Báo cáo thường niên năm nay trình bày chi tiết hơn các khía cạnh khác nhau của nhiều công tác, hoạt động quốc tế cũng như những hoạt động nghiên cứu và phát triển của ClassNK trong năm 2010.

Phục vụ Quyền lợi của Cộng đồng Hàng hải và Bảo vệ Môi trường

Tôi chân thành tin tưởng rằng thành tựu đáng kể với đội tàu được đăng kiểm chiếm tổng dung tích lớn nhất thế giới chính là minh chứng hùng hồn cho niềm tin cậy mà ClassNK đã dày công xây dựng qua lịch sử 111 năm hoạt động của mình. Để tăng cường hơn nữa niềm tin này trong tương lai, chúng tôi không ngừng nỗ lực đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả đối với khách hàng khi cung ứng các dịch vụ chất lượng cao nhất và sự quan tâm tối đa phù hợp nhất với nhu cầu của khách. Bên cạnh đó, chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao khả năng kỹ thuật hỗ trợ dịch vụ, cũng như đóng góp vào ngành hàng hải và bảo vệ môi trường.

Cuối cùng, thay mặt cho mọi nhân viên ClassNK, tôi xin nhân cơ hội này gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả quý vị đã tiếp tục tin tưởng và ủng hộ ClassNK chúng tôi. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự hợp tác và hỗ trợ của quý vị trong tương lai.

Noboru Ueda
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Tổng quan về ClassNK



Được trao giải “Tổ chức Đăng kiểm Tốt nhất” tại giải thưởng Lloyd’s List Asia năm 2010

Lễ khai mạc giải thưởng Lloyd’s list Asia năm 2010 được tổ chức tại Singapore vào ngày 07/10/2010. Giải thưởng này chọn ra các công ty và tổ chức có những đóng góp quan trọng cho ngành hàng hải tại Châu Á trong năm trước. Quy mô và thành công vượt bậc của các hoạt động và dịch vụ của ClassNK trong khu vực Châu Á trong giai đoạn này đã được đánh giá cao nhất, kết quả là ClassNK đã được trao giải “Tổ chức Đăng kiểm Tốt nhất.”

Hướng dẫn Kỹ thuật Mới

Là một phần trong nỗ lực hiện tại nhằm cải thiện an toàn và độ tin cậy của tàu trên biển, ClassNK đã xuất bản nhiều tài liệu hướng dẫn kỹ thuật mới trong năm 2010 gồm những tài liệu liệt kê dưới đây. Những tài liệu này và thông tin tham khảo khác có thể tải về từ trang “PDF Publications” trên trang web của ClassNK:

http://www.classnk.or.jp/hp/download/dl_pdf.aspx

- Hướng dẫn giảm thiểu việc ăn mòn thép trong két chứa dầu thô
- Hướng dẫn hàn ép nóng
- Hướng dẫn lắp đặt hệ thống xử lý nước dẫn tàu
- Hướng dẫn tiêu chuẩn thực hiện việc sơn bảo vệ trong két theo nghị quyết MSC.215(18) của IMO
- Hướng dẫn hàn laze hồ quang



- Hướng dẫn phòng tránh do lỗi của con người trên tàu
- Tạp chí khoa học ClassNK số 28

Triển lãm quốc tế

ClassNK đã tham gia 18 buổi triển lãm hàng hải quốc tế quan trọng trong năm 2010:

- VIETSHIP 2010
Ngày 17–19 tháng 3 | Địa điểm Hà Nội, Việt Nam
- CMA Shipping 2010
Ngày 22–24 tháng 3 | Địa điểm Stanford, Connecticut, Mỹ
- Asia Pacific Maritime 2010
Ngày 24–26 tháng 3 | Địa điểm Singapore
- ShipTek 2010
Ngày 18–29 tháng 4 | Địa điểm Dubai, UAE
- LNG 16
Ngày 18–21 tháng 4 | Địa điểm Oran, Algeria
- Sea Japan 2010
Ngày 21–23 tháng 4 | Địa điểm Tokyo, Nhật Bản
- China International Marine, Port & Shipbuilding Fair
Ngày 19–21 tháng 5 | Địa điểm Nam Kinh, Trung Quốc
- Posidonia 2010
Ngày 7–11 tháng 6 | Địa điểm Athens, Hy Lạp
- Navalshore 2010
Ngày 11–13 tháng 8 | Địa điểm Rio de Janeiro, Brazil
- SMM Hamburg 2010
Ngày 7–10 tháng 9 | Địa điểm Đức
- Indonesia Maritime Expo 2010
Ngày 29 tháng 9–1 tháng 10 | Địa điểm Jakarta, Indonesia
- Asia Maritime & Logistics 2010
Ngày 11–12 tháng 10 | Địa điểm Kuala Lumpur, Malaysia
- Techno-Ocean 2010
Ngày 14–16 tháng 10 | Địa điểm Kobe, Nhật Bản
- Seatrade Middle East Maritime
Ngày 26–28 tháng 10 | Địa điểm Dubai, UAE
- Shiptec China 2010
Ngày 26–28 tháng 10 | Địa điểm Đại Liên, Trung Quốc
- National Congress of Merchant Marine
Ngày 9–12 tháng 11 | Địa điểm Mexico City, Mexico
- China Zhoushan International Maritime Expo 2010
Ngày 11–13 tháng 11 | Địa điểm Chiết Giang, Trung Quốc
- EXPONAVAL / TRANSPORT 2010
Ngày 30 tháng 11–3 tháng 12 | Địa điểm Valparaiso, Chile

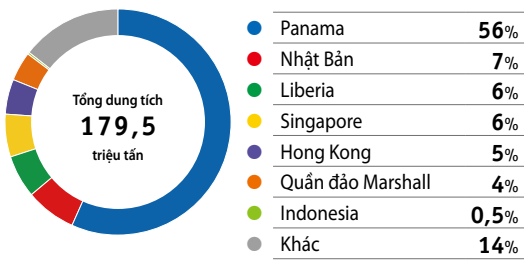


- ① Lễ trao giải Lloyd's List Asia năm 2010
- ② Lễ đặt tên
- ③ Gian hàng triển lãm của ClassNK

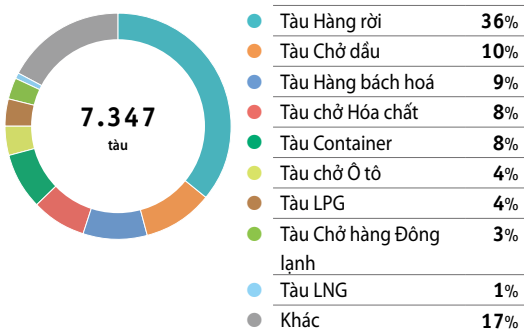
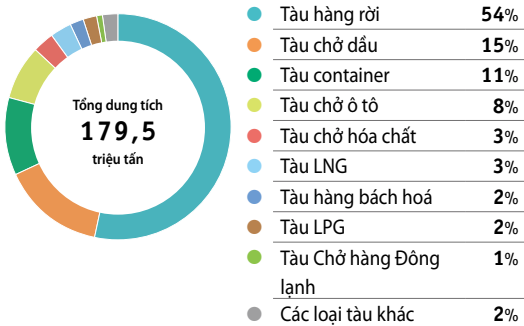
Số Tàu đóng mới Kỷ lục được bổ sung vào Sổ đăng ký

Số tàu đóng mới được ClassNK phân cấp đã đạt tổng số 585 tàu, với tổng dung tích 17.807.446 tấn trong năm 2010, vượt kỷ lục năm 2009 do ClassNK thiết lập về tổng dung tích tàu đóng mới được thêm vào sổ đăng ký trong năm. Vào cuối Tháng 12, 2010, ClassNK đã liệt kê tổng cộng 7.347 tàu đang được phân cấp với tổng dung tích là 179.478.084 tấn.

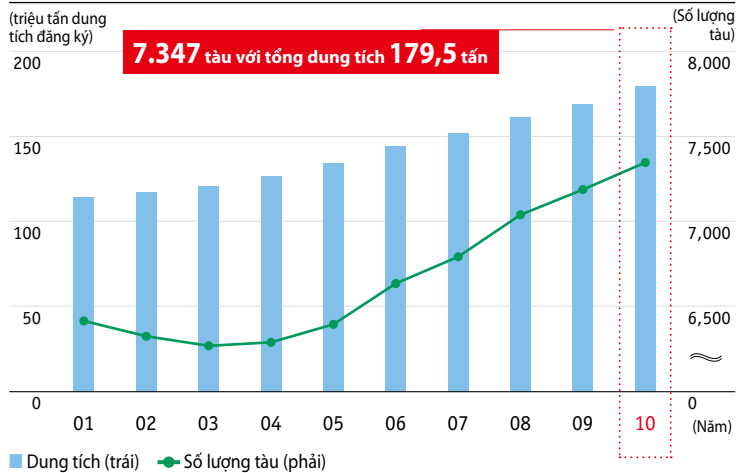
Đội tàu NK chia theo cờ



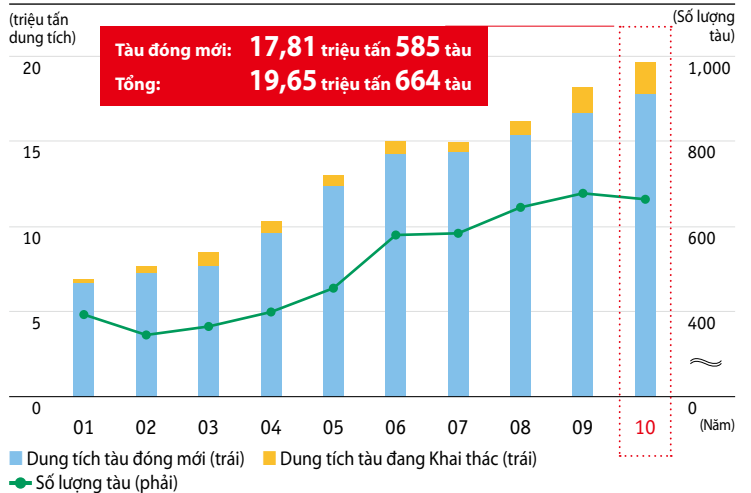
Đội tàu NK chia loại tàu



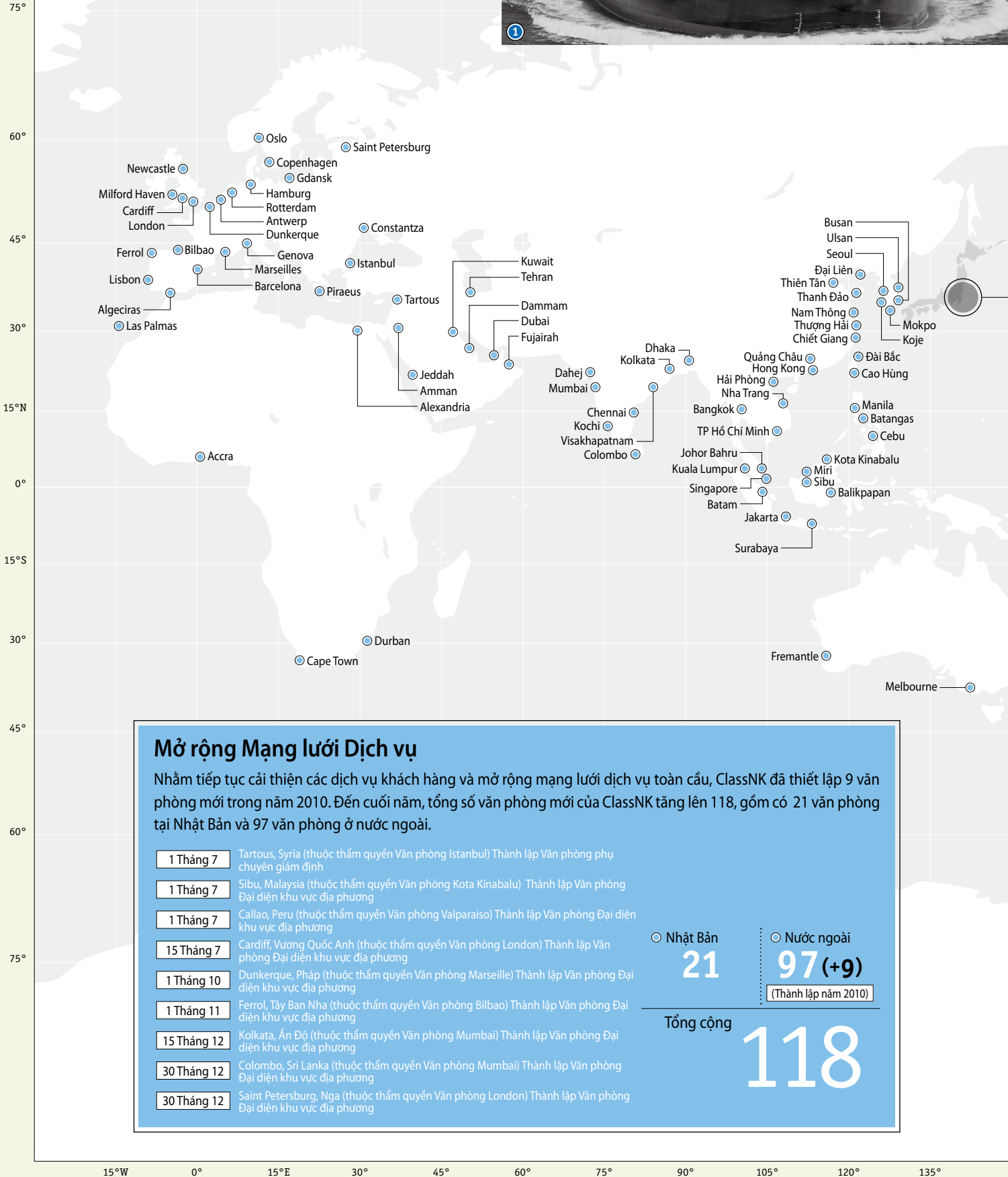
Đội tàu mang cấp ClassNK



Tổng dung tích và Số lượng Tàu mới được Đăng kiểm



Mạng lưới Dịch vụ





- 1 LIBRA TRADER**
 a 310,339 dwt VLCC built by MITSUI ENGINEERING & SHIPBUILDING CO., LTD., CHIBA SHIPYARD for LEGEND TRANSPORT INC.

- 2 STEEL HUB-19**
 a 6,299 dwt barge built by DALIAN SHIPYARD INDUSTRIAL DEVELOPMENT GENERAL CORPORATION, CHANGXING SHIPYARD for STEEL HUB CO., LTD.

- 3 CHESAPEAKE HIGHWAY**
 a 21,643 dwt vehicle carrier built by NANTONG COSCO KHI SHIP ENGINEERING CO., LTD. for KAW1652 SHIPPING S.A.

- 4 INCE KARADENIZ**
 a 56,956 dwt bulk carrier built by COSCO (ZHOUZHAN) SHIPYARD CO., LTD. for INCE DENIZCILIK VE TICARET A.S.



China



ĐỘI TÀU ĐƯỢC PHÂN CẤP

Tính đến cuối tháng 12/2010, ClassNK có khoảng 7.347 tàu biển đã phân cấp, tăng 159 tàu so với cuối năm 2009. Tổng dung tích đăng ký cấp NK vào cuối năm 2010 là 179.478.084 tấn, tăng 10.613.799 tấn so với cuối năm 2009.

Đến cuối năm 2010, số lượng tàu mang cấp NK treo cờ nước khác ngoài Nhật giữ vững ở số 6.391, tức là khoảng 87% tàu đã đăng ký với ClassNK. Các tàu này chiếm tổng dung tích 166.448.570 tấn hay 93% tổng đội tàu của ClassNK. Các tàu đăng ký với ClassNK tiếp tục mang cờ của nhiều quốc gia và lãnh thổ khác nhau, đăng ký với 73 chính quyền hành chính khác nhau. Ngoài ra, tuổi trung bình của đội tàu cấp NK giảm nhẹ còn 9,9 năm.

Tổng số 664 tàu với tổng dung tích 19.650.486 tấn đã được bổ sung vào sổ đăng ký trong năm 2010. Trong số những con tàu này, có 585 tàu đóng mới chiếm tổng dung tích 17.807.446 tấn, tăng đáng kể so với kỷ lục 16.703.104 tấn đã ghi nhận trong năm 2009. Về số lượng, tàu đóng mới chiếm 88% trong tổng số tàu được bổ sung vào sổ đăng ký năm 2010, trong khi theo tổng dung tích, các tàu đóng mới này chiếm 91% tổng dung tích bổ sung vào sổ đăng ký.

Những nét nổi bật về đóng mới tàu trong nước

Với số lượng đăng ký tàu đóng mới đạt đến mức kỷ lục trong năm 2010, không có gì ngạc nhiên khi 21 văn phòng ClassNK tại Nhật Bản đã trải qua một năm hết sức bận rộn. Mặc dù không thể liệt kê hết các tàu đóng mới dưới sự giám sát của các văn phòng Nhật Bản trong báo cáo thường niên, chúng tôi xin trình bày dưới đây tổng quan các điểm nổi bật trong năm.

Chi nhánh Hakodate

Trong năm, Văn phòng chi nhánh Hakodate có tổng cộng 11 tàu chiếm tổng dung tích 183.495 tấn trong tổng số tàu được trao cấp NK năm 2010. Tiêu biểu cho các con tàu này là tàu chở xi măng có trọng tải 7.981 tấn, Pacific Breeze, được Hakodate Dock Co., Ltd (Manufactory Muroran) đóng cho Taiheiyō Kisen Kaisha, Ltd, và Cơ quan Xây dựng đường sắt, Vận tải và Công nghệ Nhật Bản.

Chi nhánh Tokyo

Trong năm, Chi nhánh Tokyo có 19 tàu chiếm tổng dung tích 778.720 tấn trong tổng số tàu mang cấp NK. Một trong số các con tàu đóng mới dưới sự giám sát chặt chẽ của đăng kiểm viên văn phòng chi nhánh Tokyo là LIBRA TRADER, tàu chở dầu thô cỡ lớn có trọng tải 310.339 tấn do, Mitsui Engineering & Shipbuilding Co., Ltd. Chiba Shipyard đóng cho Legend Transport Inc. Hai tàu khác đáng chú ý là tàu chở hàng và khách có trọng tải 217 tấn, Lady Samoa III, được đóng cho quốc gia độc lập Samoa, và tàu chở hàng và khách có trọng tải 564 tấn, 'OTUANGA' OFA, được đóng cho Vương quốc Tonga. Cả hai tàu đều được tập đoàn ISB đóng thông qua Quỹ hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) do chính phủ Nhật Bản tài trợ.

**CALLAO BRIDGE**

a 33,008 dwt container carrier built by NAIKAI ZOKEN CORPORATION INNOSHIMA SHIPYARD for KONO SHIPPING INC.

**NORD INSPIRATION**

a 47,987 dwt oil carrier built by IMABARI SHIPBUILDING CO.,LTD. for CHEMICAL WEALTH MARITIME S.A.

Chi nhánh Nagoya

Trong năm 2010, Văn phòng chi nhánh Nagoya đã giám sát việc đóng mới 12 con tàu chiếm tổng dung tích 1.060.258 tấn. Các tàu đóng mới mang cấp NK đáng chú ý trong khu vực bao gồm OITA MARU, tàu chở quặng có trọng tải 297,736 tấn do Universal Shipbuilding Company's Tsu Shipyard đóng cho Fair Wind Navigation S.A., và BESS, tàu với trọng tải 18.013 tấn chở 6.300 ô tô do Shin Kurushima Toyohashi Shipbuilding Co., Ltd đóng cho E.A. Car Carriers (Panama) S.A, và ATLAS LEADER, tàu có trọng tải 21.323 tấn chở 6.400 ô tô, cũng do Shin Kurushima Toyohashi Shipbuilding Co., Ltd đóng cho FI Kiwi Leasing Ltd. và Kialoa Leasing Co., Ltd.

Chi nhánh Kobe

Trong năm 2010, Văn phòng chi nhánh Kobe đã giám sát việc đóng mới 19 con tàu chiếm tổng dung tích 598.844 tấn. Tiêu biểu là MOL MAESTRO, tàu container có trọng tải 79.423 tấn do Mitsubishi Heavy Industries Ltd. Kobe Shipyard đóng cho SNC Hugo. Ngoài ra, nhà máy Kobe, Kawasaki Shipbuilding Inspection Co., Ltd. đã đóng OCEAN COLOSSUS, loại tàu chở hàng rời có trọng tải 58.831 tấn cho K-Noble Pte., Ltd. Đây là con tàu đầu tiên được nhà máy đóng theo Quy phạm Kết cấu Chung (CSR) và Tiêu chuẩn sơn bảo vệ kết cấu nước dãn của tất cả các loại tàu và không gian mạn kép của tàu hàng rời (PSPC).

Chi nhánh Okayama

Văn phòng chi nhánh Okayama đã giám sát việc đóng mới 22 con tàu chiếm tổng dung tích 858.719 tấn mang cấp NK. Một ví dụ đáng lưu ý do văn phòng này phụ trách là tàu MAPLE ISLAND, tàu chở hàng rời có trọng tải 55.610 tấn được Mitsui Engineering & Shipbuilding Co., Ltd (Tamano Work) đóng cho Soyo Shipping Inc. Một tàu khác là FISKARDO, tàu chở hàng rời có trọng tải 83.448 tấn được Sanoyas Hishino Meisho Corporation đóng cho Leggero Shipmanagement SA.

Chi nhánh Onomichi

2010 lại là một năm bận rộn nữa của Văn phòng Onomichi. Trong năm này, văn phòng đã giám sát việc đóng mới và trao cấp NK cho 35 con tàu chiếm tổng dung tích 1.654.708 tấn. Một ví dụ điển hình là tàu chở dầu MAERSK MUROTSU, có trọng tải 50.093 tấn được Onomichi Dockyard đóng cho Rich Ocean Shipping, Inc. Một con tàu đóng mới khác đáng lưu ý là SHAGANGFIRST ERA, tàu chở hàng rời có trọng tải 181.447 tấn được Koyo Dockyard Co., Ltd đóng cho Osprey Maritime Co., S.A. và Yuying Maritime Co., S.A. Cả hai tàu đều là các tàu đầu tiên được các nhà máy đóng theo Quy phạm Kết cấu Chung (CSR). Ngoài ra, tàu chở hàng rời trọng tải 82.194 tấn, TORM ISLAND, đã được Tsuneishi Holdings Corporation, Tsuneishi Shipbuilding Co. Ltd. đóng cho Ambitious Line, S.A.



MOL MAESTRO

a 79,423 dwt container carrier built by MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD., KOBE SHIPYARD & MACHINERY WORKS for SNC HUGO.

Chi nhánh Hiroshima

Năm 2010, Văn phòng chi nhánh Hiroshima đã giám sát đóng mới 29 con tàu chiếm tổng dung tích 1.172.234 tấn. IHI Marine United Inc. Kure Shipyard đã đóng NYK ALTAIR, tàu chở container 9.300 TEU có trọng tải 89.692 tấn cho Qimen Shipholding S.A. Bên cạnh đó, tàu chở hàng bách hóa IVS KNOT, có trọng tải 33.143 tấn, đã được Kanda Shipbuilding Co., Ltd đóng cho IVS Bulk 511 Pte., Ltd., đồng thời Shin Kasado Dockyard Co., Ltd đã đóng tàu chở hàng rời có trọng tải 61.494 tấn, IKAN SENYUR cho E.K. Line S.A. và Ehime Kaiun Co., Ltd.

Chi nhánh Sakaide

Trong năm, Văn phòng chi nhánh Sakaide đã giám sát việc đóng mới 46 con tàu chiếm tổng dung tích 1.688.015 tấn. Kawasaki Ship Building Inspection Co., Ltd đã đóng con tàu đầu tiên trong loạt các tàu 50.000 tấn chở hàng rời, có trọng tải 58.713 tấn mang tên KOREAN LILY. Nhà máy này còn đóng TAITAR NO. 4, tàu chở khí thiên nhiên lỏng có trọng tải 77.053 tấn với dung tích chở hàng lên đến 147.000m³. Ngoài ra, Imabari Shipbuilding Co., Ltd (Trụ sở chính Marugame) đã đóng tàu DOUBLE FORTUNE trọng tải 95.790 tấn, là con tàu đầu tiên thuộc loại tàu chở hàng rời mới cho Catalina Shipping S.A.



TRANS FUTURE 8

a 6,220 dwt vehicle carrier built by MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD., SHIMONOSEKI SHIPYARD & MACHINERY WORKS for FENG LI MARITIME CORPORATION.

Chi nhánh Imabari

Văn phòng chi nhánh Imabari đã trải qua một năm bận rộn trong năm 2010 để giám sát đóng mới, phân cấp NK cho 82 con tàu chiếm tổng dung tích 2.159.626 tấn. Trong số các con tàu này có SPRING ZEPHYR, tàu chở hàng rời trọng tải 181.725 tấn do Imabari Shipbuilding (Saijo Shipyard) đóng cho Primavera Montana S.A., và MAR CAMINO, tàu chở quặng và axit sunfuric kết hợp có trọng tải 53.862 tấn. Tàu SPRING ZEPHYR cũng là tàu đầu tiên được đóng tại nhà máy theo Quy phạm Kết cấu Chung CSR. Cũng trong cùng khu vực, Shin Kurushima Dockyard Co., Ltd đã đóng tàu ALPACA I, chuyên chở hóa chất có trọng tải 33.755 tấn cho Isidora Shipping Inc.

Chi nhánh Kitakyushu

Văn phòng chi nhánh Kitakyushu đã giám sát việc đóng mới 12 con tàu chiếm tổng dung tích 197.073 tấn trong năm 2010. Tiêu biểu là TRANS FUTURE 8, tàu chở ô tô có trọng tải 6.220 tấn được Mitsubishi Heavy Industries, Ltd. (Shimonoseki Shipyard & Machinery Works) đóng cho Feng Li Maritime Corporation, và SIVA CORAL, tàu chở khí hóa lỏng có trọng tải 6.022 tấn do Kyokuyo Shipyard Corporation đóng cho J.B. Ugland Shipping Singapore Pte. Ltd.

**TORM ISLAND**

an 82,194 dwt bulk carrier built by TSUNEISHI SHIPBUILDING CO., LTD. for AMBITIOUS LINE S.A.

**PACIFIC BREEZE**

a 7,981 dwt cement carrier built by THE HAKODATE DOCK CO., LTD., MURORAN MANUFACTORY for TAIHEIYO KISEN KAISHA, LTD.

Chi nhánh Nagasaki

Năm 2010, Văn phòng chi nhánh Nagasaki đã giám sát đóng mới 20 con tàu có tổng dung tích 1.416.831 tấn. Một trong những con tàu đóng mới mang cấp NK là YAMATAI, tàu chở hàng dạng mô-đun có trọng tải 19.818 tấn được trang bị hệ thống bôi trơn khí. Tàu này được đóng cho FGL Sunrise Panama S.A. tại Nagasaki Shipyard, Mitsubishi Heavy Industries, Ltd. Hệ thống bôi trơn khí là một trong các dự án đang được hỗ trợ theo dự án hợp tác của Tổ chức với chính phủ Nhật Bản về nghiên cứu và phát triển công nghệ nhằm làm giảm thải khí CO2 từ tàu biển.

Chi nhánh Sasebo

Trong năm, Văn phòng chi nhánh Sasebo đã giám sát đóng mới 35 con tàu chiếm tổng dung tích 1.834.661 tấn. Tiêu biểu là DUBAI SUN, tàu chở hàng rời có trọng tải 61.344 tấn do Oshima Shipbuilding Co., Ltd đóng cho Sun Maritime Inc., và IZUMI MARU Số 10, tàu chở khí hóa lỏng chạy điện có trọng tải 1.056 tấn do Maehata Shipbuilding Co., Ltd đóng cho Nippon Gas Line Co., Ltd và Cơ quan Xây dựng đường sắt, Vận tải và Công nghệ Nhật Bản.

Những nét nổi bật về đóng mới tàu quốc tế

Vì mạng lưới tổ chức đăng kiểm ClassNK toàn cầu liên tục phát triển, số lượng kiểm tra, bao gồm kiểm tra đóng mới ở nước ngoài tăng đều đặn. Dưới đây là bản tóm tắt những nét nổi bật về đóng mới tàu quốc tế của 97 văn phòng chuyên đăng kiểm ClassNK ở nước ngoài trong năm 2010.

Trung Quốc

Tổ chức có 8 văn phòng ở Trung Quốc. Số lượng tàu đóng mới do tổ chức phân cấp ở Trung Quốc liên tục phát triển, tăng gần 60% so với năm trước.

Văn phòng Chiết Giang đặc biệt có số lượng tàu đóng mới được trao cấp NK lớn nhất tại Trung Quốc trong năm. Một vài ví dụ điển hình là KEY ACTION, tàu chở hàng rời có trọng tải 82.168 tấn do Tsuneishi Group (Zhoushan) Shipbuilding Inc. đóng cho Squirtle Maritima S.A., và INCE KARADENIZ, tàu chở hàng rời có trọng tải 56.956 tấn do COSCO (Zhoushan) Shipyard Co., Ltd đóng cho Ince Denizcilik Ve Ticaret A.S.

Văn phòng Nam Thông đã giám sát đóng mới tàu CHESA-PEAKE HIGHWAY, đây là tàu chở ô tô trọng tải 21.643 tấn có khả năng chuyên chở 6.200 xe, là tàu lớn nhất thuộc loại này được đóng ở Trung Quốc, cho KAW1652 Shipping S.A., và BAO MIN, tàu chở quặng trọng tải 297.844 tấn cho Sea Green Shipping, S.A., cả hai tàu này đều được đóng bởi Nantong COSCO KHI Ship Engineering Co., Ltd. (NACKS).

**OITA MARU**

a 297,736 dwt ore carrier built by UNIVERSAL SHIPBUILDING CORPORATION, TSU SHIPYARD for FAIR WIND NAVIGATION S.A.

**IZUMI MARU NO. 10**

a 1,056 dwt LPG carrier built by MAEHATA SHIPBUILDING CO., LTD. for NIPPON GAS LINE CO., LTD.

Tại những địa phương khác ở Trung Quốc, văn phòng Thượng Hải đã giám sát đóng mới tàu chở hàng rời trọng tải 53.360 tấn tên THRASHER, được Yangzhou Dayang Shipbuilding Co., Ltd đóng cho Thrasher Shipping LLC, trong khi đó, văn phòng Đại Liên giám sát đóng mới STEEL HUB-20, một sà lan trọng tải 6.296 tấn, do Chang Xing Shipyard đóng cho Steel Hub Co., Ltd. Văn phòng Quảng Châu của ClassNK đã tiến hành kiểm định đóng mới tàu chở hàng rời trọng tải 56.810 tấn FLAG ALEXANDROS, do COSCO (Guangdong) Shipyard Co., Ltd. đóng cho Southport Faith S.A.

Hàn Quốc

Văn phòng của Tổ chức ở Pusan đã giám sát đóng mới FRONTIER BONANZA, tàu chở hàng rời trọng tải 179.435 tấn do Hyundai Heavy Industries Co., Ltd, Gunsan Shipyard đóng cho Dumun Navigation S.A. Văn phòng này cũng đã giám sát đóng mới NYK ROMULUS, là tàu chở container trọng tải 65.883 tấn, do Hyundai Samho Heavy Industries Co., Ltd. đóng cho Rishiri Shipping Pte. Ltd. Bên cạnh đó, STX COffshore & Shipping Co., Ltd. đã đóng BUNGA ANGELICA, tàu chở hóa chất trọng tải 38,001 tấn cho MISC Berhad.

Trong nhiều con tàu do văn phòng Ulsan phụ trách trong năm, tàu container trọng tải 52.055 tấn BROOKLYN BRIDGE có khả năng vận chuyển 4.500 container, đã được văn phòng này giám sát đóng mới. Tàu được Hyundai Heavy Industries Co., Ltd. đóng cho KLB2124 Shipping S.A.

Philippine

Văn phòng Cebu thuộc ClassNK đã giám sát đóng mới TENSU MARU, tàu chở hàng rời cỡ lớn trọng tải 180.630 tấn đầu tiên được đóng tại Philippin. Con tàu này được đóng bởi Tsuneishi Heavy Industries (Cebu) Inc. Các tàu khác gồm PEARL HALO, tàu chở hàng rời trọng tải 58.096 tấn được đóng cho Sun Lanes Shipping S.A., và DORIC VICTORY, tàu chở hàng rời trọng tải 58.091 tấn được đóng cho Ocean Harmony Navigation Inc. Cả hai tàu đều do Tsuneishi Heavy Industries (Cebu) Inc. đóng.

Malaysia

ClassNK đã thiết lập một văn phòng mới tại Sibul trong năm, thêm vào các văn phòng hiện có tại Malaysia là Kuala Lumpur, Kota Kinabalu, Johor Bahru, và Miri. Trong năm, 5 văn phòng Malaysia đã giám sát đóng mới phần lớn sà lan, tàu kéo trong nước.

Indonesia

ClassNK hiện có 4 văn phòng tại Indonesia: Jakarta, Batam, Surabaya, và Balikpapan. Trong năm, các văn phòng này đã giám sát đóng mới hầu hết sà lan, tàu kéo trong nước.

**TAITAR NO. 4**

a 77,053 dwt LNG carrier built by KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD. SHIP & OFFSHORE STRUCTURE COMPANY, SAKAIDE SHIPYARD for NIMIC NO. 4 S.A.

Kiểm tra duy trì cấp tàu và kiểm tra theo công ước

2010 lại là một năm hết sức bận rộn của ClassNK trong kiểm tra tàu đang khai thác. Trong năm, ClassNK đã tiến hành thực hiện 13.651 cuộc kiểm tra. 3.063 trong số này được thực hiện ở Nhật Bản, và 10.588 ở nước ngoài.

Hiện tại, có hơn 106 cơ quan chính quyền hành chính khắp thế giới công nhận và ủy quyền cho ClassNK kiểm tra và cấp giấy chứng nhận theo luật, phù hợp với công ước và bộ luật quốc tế, cũng như các quy định quốc gia liên quan đến vấn đề an toàn tàu và ngăn chặn ô nhiễm biển. Năm 2010, dựa trên sự cho phép này, Tổ chức đã kiểm định và cấp hơn 32.000 giấy chứng nhận sau đây:

- Giấy chứng nhận quốc tế về mạn khô tàu biển: 2.821
- Giấy chứng nhận về an toàn trang thiết bị và sinh mạng con người trên biển (SOLAS): 16.492
- Giấy chứng nhận về ngăn ngừa ô nhiễm dầu từ tàu (MARPOL): 11.263
- Giấy chứng nhận về hệ thống sơn chống hà: 2.404

**ALSTROEMERIA**

a 64,500 dwt chip carrier built by SANOYAS HISHINO MEISHO CORPORATION for KINGSHIP LINES S.A.

Kiểm tra và chứng nhận dịch vụ

ClassNK đã cung cấp một loạt dịch vụ chứng nhận cho công ty bao gồm dịch vụ thử nghiệm, và đo lường liên quan tới việc kiểm tra phân cấp và bảo trì thiết bị cũng như duy trì đăng ký cho các công ty đã được xét duyệt trong năm. Các công ty cung cấp các loại dịch vụ sau đây đã được ClassNK xét duyệt trong năm 2010:

1. Kiểm tra tàu bằng thợ lặn: 19
2. Đo chiều dày các thành phần kết cấu thân tàu: 20
3. Dịch vụ kiểm tra vô tuyến điện: 33
4. Bảo dưỡng hệ thống và thiết bị phòng cháy chữa cháy: 33
5. Bảo dưỡng các trang thiết bị cứu sinh: 16
6. Kiểm thử khả năng hoạt động của thiết bị ghi dữ liệu hành trình (Hộp đen): 35
7. Kiểm tra độ kín nắp hầm hàng: 3
8. Kiểm tra hệ thống sơn: 2

**MAERSK MUROTSU**

a 50,093 dwt oil carrier built by ONOMICHI SHIPYARD, ONOMICHI DOCKYARD CO., LTD. for RICH OCEAN SHIPPING INC.

**BAY BRIDGE**

a 52,118 dwt container carrier built by HYUNDAI HEAVY INDUSTRIES CO., LTD.

**SPRING ZEPHYR**

a 181,725 dwt bulk carrier built by IMABARI SHIPBUILDING CO., LTD., SAIJO SHIPYARD for PRIMAVERA MONTANA S.A.

Kiểm tra của chính quyền cảng (PSC)

Như những năm trước, ClassNK tiếp tục làm việc với các bên quản lý và chủ tàu bị lưu giữ để giúp cải thiện tình trạng tàu và gia tăng ý thức về an toàn. Về vấn đề này, Phòng đăng kiểm (SVD) của ClassNK đã phát hành Báo cáo Thường niên về Kiểm soát của chính quyền cảng năm 2009, một tài liệu biên soạn và phân tích thống kê liên quan đến PSC cho những năm trước, và phân phối cho chủ tàu, quản lý tàu, và các bên liên quan khác. SVD cũng đã biên soạn và phát hành "Sổ tay kiểm tra của chính quyền cảng" với mục đích giúp đỡ, đẩy mạnh công việc bảo dưỡng và tăng cường công tác quản lý những tàu này. Ngoài ra trong năm, thành viên cấp cao của ClassNK còn gặp mặt các tổ chức hàng hải trên toàn thế giới, bao gồm Tổ chức an toàn hàng hải của Úc (AMSA), Tổ chức an toàn hàng hải của Trung Quốc (China MSA), Bộ Giao thông vận tải Canada, và USCG. ClassNK còn cử đại diện tham dự các cuộc hội nghị song phương giữa Trung Quốc – Nhật Bản và Hàn Quốc – Nhật Bản về các vấn đề liên quan đến đăng kiểm, và có các bài thuyết trình về những nỗ lực của ClassNK giúp hạ thấp tỷ lệ tàu mang cấp NK bị lưu giữ.

Đánh giá và đăng ký các hệ thống liên quan đến Bộ luật ISM và Bộ luật ISPS

Năm 2010 lại là một năm rất bận rộn nữa của ClassNK trong thực hiện kiểm tra liên quan đến Bộ luật ISM và Bộ luật ISPS với tư cách là một tổ chức được công nhận, thay mặt cho các chính quyền hành chính khác nhau. Trong năm, ClassNK đã cấp giấy chứng nhận cho 47 công ty mới phù hợp với yêu cầu ISM, đưa con số công ty đã được ClassNK cấp giấy chứng nhận lên 601. Giấy chứng nhận quản lý an toàn tàu biển (SMC's) đã được cấp cho 828 tàu trong năm 2010, đưa con số tàu đã được ClassNK cấp giấy chứng nhận lên 4.579. Kể từ cuối năm 2010, tổ chức NK đã tiến hành thực hiện ủy quyền ISM thay mặt cho 64 chính quyền hành chính. Trong năm, Tổ chức cũng đã cấp giấy chứng nhận cho 768 tàu theo yêu cầu bộ luật ISPS, đưa tổng số tàu đã được ClassNK cấp giấy chứng nhận theo bộ luật này lên 3.880. NK hiện đang đại diện cho 50 chính quyền hành chính thực hiện quyền ISPS. Chi tiết số lượng tàu theo chính quyền hành chính được hiển thị trong bảng sau đây.

Số lượng tàu đăng ký bộ luật ISPS theo cờ

Cờ	Số lượng tàu	Cờ	Số lượng tàu
Panama	2,301	Vincent và Grenadines	14
Singapore	334	Malaysia	8
Hong Kong	226	Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất	4
Nhật Bản	171	Ả Rập Saudi	4
Liberia	155	Cộng hòa Dominica	4
Quần đảo Marshall	140	Thụy Sĩ	3
Malta	123	Bermuda	2
Bahamas	111	Vương Quốc Anh	1
Cyprus	59	Kiribati	1
Thổ Nhĩ Kỳ	55	Tuvalu	1
Vanuatu	46	Barbados	1
Hy Lạp	45	Đảo Man	1
Philippines	38		
Thái Lan	32	Tổng cộng (26 quốc gia có cờ tàu)	3,880

**IKAN SENYUR**

a 61,494 dwt bulk carrier built by SHIN KASADO DOCKYARD CO., LTD. for E.K. LINE S.A.

**NYK ALTAIR**

an 89,692 dwt container carrier built by IHI MARINE UNITED INC., KURE SHIPYARD for QIMEN SHIPHOLDING S.A.



QUALITY SYSTEM
ASSESSMENT

DỊCH VỤ ISO VÀ OHSAS

Đánh giá và Đăng ký các Hệ thống Chất lượng, Quản lý Môi trường, Quản lý An toàn & Sức khỏe Nghề nghiệp

ClassNK còn tiến hành đăng ký hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, cũng như đánh giá và đăng ký hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001. Năm 2010, tổng cộng 11 đơn vị được đăng ký mới theo tiêu chuẩn ISO 9001, đưa con số đã đăng ký với ClassNK lên 372. ClassNK còn đăng ký 5 đơn vị theo tiêu chuẩn ISO 14001 trong năm, đưa tổng số lên 105.

ClassNK cũng đã bắt đầu đưa ra một dịch vụ mới từ ngày 15 tháng 7 năm 2010 là cấp Giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý Nghề nghiệp, Sức khỏe & An toàn (OHSAS) theo cẩm nang Sức khỏe và An toàn OSHA và Hướng dẫn OHSAS 18001, trong đó mô tả đặc điểm kỹ thuật về chứng nhận và chi tiết yêu cầu liên quan.



TECHNICAL
SERVICES

DỊCH VỤ KỸ THUẬT

Năm 2010, ClassNK đã cấp Giấy chứng nhận phù hợp cho 21 tàu theo Chương trình Đánh giá Tình trạng tàu của ClassNK (CAP). Giấy chứng nhận phù hợp được cấp cho kế hoạch xử lý nước dẫn tàu của 688 tàu biển. Tính đến cuối năm 2010, tổng số Giấy chứng nhận phù hợp mà ClassNK đã cấp cho Chương trình đánh giá tình trạng tàu (CAP) là 223 và cho kế hoạch xử lý nước dẫn tàu là 4.320.

Năm 2010, đội ngũ Dịch vụ trợ giúp kỹ thuật khẩn cấp (ETAS) đã giúp hỗ trợ kỹ thuật xử lý 11 sự cố liên quan đến tai nạn hàng hải. Vào cuối năm 2010, 1.080 tàu đã đăng ký Dịch vụ trợ giúp kỹ thuật khẩn cấp (ETAS) của ClassNK, tăng 114 tàu so với năm 2009.



TRAINING

DỊCH VỤ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

Học viện ClassNK

Dựa trên khả năng tinh thông, bao quát trong kiểm tra tàu và đánh giá hệ thống quản lý tàu, ClassNK đã giới thiệu chương trình giáo dục mới tại Học viện ClassNK trong năm 2010 với mục đích cung cấp kiến thức làm việc về vận tải và đóng tàu biển cho các thành viên trong ngành công nghiệp hàng hải hoạt động ở lãnh vực đóng, bảo dưỡng và vận hành tàu. Trong năm, Học viện ClassNK đã tổ chức 10 khóa học tại 4 địa điểm ở Nhật Bản là: Tokyo, Imabari, Kobe, và Kokura. Có 1.680 người là chủ tàu, nhân viên nhà máy đóng tàu, nhà sản xuất, và những người khác tham gia khóa học. Ngoài ra, lần đầu tiên các khóa học được tổ chức ở nước ngoài như Hong Kong, Kuala Lumpur, New York, và Rio de Janeiro. Có 215 người tham dự khóa học của Học viện NK ở nước ngoài. Hơn nữa, các phần khóa học của Học viện NK được tổ chức như buổi hội thảo kỹ thuật và các bài thuyết trình kỹ thuật khác được thực hiện tại 11 địa điểm ở 9 quốc gia ngoài Nhật Bản trong năm.





KOREAN LILY

a 58,713 dwt bulk carrier built by KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD. SHIP & OFFSHORE STRUCTURE COMPANY SAKAIDE SHIPYARD.



ELEGANT ACE

an 18,833 dwt vehicle carrier built by MINAMINIPPON SHIPBUILDING CO., LTD. for TRACIE NAVIGATION S.A.

Khóa học về Đóng mới

- Khóa học về Các Tổ chức phân cấp tàu và Khóa học về các Vấn đề theo công ước Quốc tế
- Khóa học Đóng mới (Vỏ tàu)
- Khóa học Đóng mới (Lắp đặt máy móc và thiết bị điện cho tàu)
- Khóa học về Kỹ thuật hàn và Vật liệu

Khóa học về Tàu đang khai thác

- Khóa học về bảo dưỡng và hư hỏng của tàu (Vỏ tàu)
- Khóa học về bảo dưỡng và hư hỏng của tàu (Lắp đặt máy móc và thiết bị điện cho tàu)
- Khóa học về trang thiết bị an toàn
- Khóa học về các thiết bị nâng hạ hàng hóa
- Khóa học về kiểm soát của chính quyền cảng (PSC)

Khóa học về quản lý tàu

- Khóa học về quản lý tàu (Điều tra và phân tích sự cố, Quản lý rủi ro và đánh giá Kiểm tra nội bộ)



Đào tạo

ClassNK tích cực điều hành và tham gia các hoạt động đào tạo khác nhau cho nhân viên nội bộ và hợp tác với các đơn vị tổ chức bên ngoài. Các chương trình đào tạo này bao gồm mọi thứ, từ đào tạo đăng kiểm viên, sinh viên thực tập, giảng viên, và chương trình đào tạo hợp tác khác cho đến việc đáp ứng nhu cầu của cơ quan chính phủ và ngành công nghiệp hàng hải. Dưới đây là phần giới thiệu ngắn gọn một vài chương trình đào tạo đáng lưu ý do ClassNK thực hiện trong năm 2010.

Đào tạo đăng kiểm viên

Trong năm, ClassNK đã tiến hành một loạt chương trình đào tạo đăng kiểm cho đăng kiểm viên của mình (bao gồm mới tốt nghiệp) trên toàn thế giới. Bên cạnh việc đào tạo được tổ chức tại trụ sở chính, nhiều đăng kiểm viên còn trải qua công tác thực tập trên tàu, đặc biệt là tàu huấn luyện SEIUN MARU của Học viện Đào tạo trên biển cấp Quốc gia, hay tham gia khóa huấn luyện đăng kiểm bổ sung tại một trong các văn phòng địa phương của ClassNK ở Nhật Bản hoặc nước ngoài. Các đăng kiểm viên NK còn được thực tập với động cơ tàu thủy tại Yanmar Co. Ltd. Amagasaki Factory T.T School Ngoài ra, chương trình đào tạo còn tổ chức cho đăng kiểm viên được phân công đến các Trung tâm xét duyệt khác nhau của ClassNK trên khắp thế giới.

Đào tạo Đánh giá viên Hệ thống Quản lý Hàng hải

ClassNK đã tiến hành huấn luyện đánh giá an toàn hàng hải cho đăng kiểm viên tại Trung tâm Đào tạo của ClassNK tại Nhật Bản cũng như các văn phòng tại Singapore và London. Các đăng kiểm viên tốt nghiệp khóa huấn luyện đánh giá hệ thống quản lý hàng hải thì có đủ tiêu chuẩn thực hiện công tác đánh giá hệ thống quản lý an toàn và hệ thống an ninh tàu biển.



TENSHU MARU

a 180,630 dwt bulk carrier built by TSUNEISHI HEAVY INDUSTRIES (CEBU), INC.

Đào tạo Đánh giá viên về Lao động Hàng hải

ClassNK đã tiến hành đào tạo đánh giá viên lao động hàng hải cho đăng kiểm viên tại trung tâm đào tạo ở Nhật Bản cũng như các văn phòng của ClassNK tại Singapore, Piraeus, Thượng Hải, New York, New Orleans, Rio de Janeiro, và Dubai. Khóa đào tạo được thực hiện chuẩn bị cho Công ước Lao động Hàng hải 2006 có hiệu lực năm 2011.

Thuyết trình tại Trung tâm Đào tạo Miền đông Nhật Bản về Kỹ năng Đóng tàu

Theo yêu cầu của Trung tâm Đào tạo Miền đông Nhật Bản về kỹ năng đóng tàu, ClassNK đã trình bày các thuyết trình về cách xử lý hàn bị lỗi cho nhân viên kỹ thuật mới trong lĩnh vực đóng tàu.

Thuyết trình tại Trung tâm Kỹ thuật Innoshima

Theo yêu cầu của Trung tâm Kỹ thuật Innoshima, tổ chức đã trình bày các giáo trình về "Nghiên cứu trường hợp hư hỏng tàu và Bài học kinh nghiệm" cho nhân viên ở trung tâm.

Thuyết trình cho Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản

Năm 2010 ClassNK đã thực hiện một loạt các thuyết trình theo yêu cầu của Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản (MLIT). Trong số đó có thuyết trình về "Đánh giá ISM bởi Nippon Kaiji Kyokai" tại cuộc hội thảo về Bộ luật ISM của MLIT cũng như về "Nguyên tắc Đánh giá Rủi ro An ninh Tàu biển tại các Tổ chức Đăng kiểm" trong hội thảo về Bộ luật ISPS.

Hợp tác với Tokyo MOU

Theo yêu cầu của ban thư ký MOU Tokyo, ClassNK đã thuyết trình về MARPOL và SOLA S tại "Khóa đào tạo cơ bản lần thứ 20 cho các nhân viên cơ quan chính quyền cảng biển ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương" được tổ chức bởi Trung tâm Nghiên cứu Đóng tàu Nhật Bản (SRC).

Hợp tác với JICA

Theo yêu cầu của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), ClassNK còn trình bày thuyết trình về công ước SOLA S và MARPOL cũng như đăng kiểm tàu đóng mới tại "Khóa đào tạo nhóm về Công ước Hàng hải Quốc tế và Kiểm tra An toàn Tàu biển" do Trung tâm Nghiên cứu Tàu biển Nhật Bản tổ chức cho quan chức ngành hàng hải từ các quốc gia khác nhau trên thế giới.

Hội thảo Kỹ thuật ClassNK tổ chức tại Nhật Bản

Cung cấp cho khách hàng thông tin kỹ thuật mới nhất và liên tục là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của ClassNK. Vì mục đích này, mỗi năm ClassNK tổ chức một số hội thảo về các đề tài kỹ thuật đa dạng. Hội thảo kỹ thuật ClassNK được tổ chức 2 lần trong năm 2010 ở 5 địa điểm khác nhau trên toàn nước Nhật là: Tokyo, Kobe, Imabari, Onomichi, và Fukuoka. Có khoảng 1.480 người tham dự hội thảo từ ngành hàng hải, bao gồm chủ tàu, nhân viên nhà máy đóng tàu, các nhà sản xuất, và những người khác. Có thể tải tài liệu hội thảo kỹ thuật phiên bản tiếng Nhật từ trang Hội thảo Kỹ thuật trên website. Sau đây là tóm lược tài liệu dùng trong hội thảo.

Hội thảo Kỹ thuật Mùa xuân của ClassNK

(1) Báo cáo về hoạt động Nghiên cứu & Phát triển của Tổ chức trong năm trước, năm 2009

- Nghiên cứu đánh giá độ bền chống va đập của vách ngăn tàu chở khí hóa lỏng
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ phun làm sạch bằng vòi phun nước cao áp
- Nỗ lực của NK trong việc làm giảm thải khí gây hiệu ứng nhà kính từ tàu

**YAMATAI**

a 19,818 dwt module carrier built by MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD., NAGASAKI SHIPYARD & MACHINERY WORKS for FGL SUNRISE PANAMA S.A.

- (2) xu hướng quốc tế mới nhất ảnh hưởng đến ngành đóng tàu và vận tải đường biển
- Xu hướng IMO và IACS
 - biện pháp kiểm soát nhiên liệu có độ lưu huỳnh thấp
 - Kiểm tra và việc thực hiện Công ước Lao động Hàng hải 2006
 - Hoạt động của NK đang được chuẩn bị cho việc thực hiện Công ước về nước dẫn tàu (Phần 2)

Hội thảo Kỹ thuật Mùa thu của ClassNK

- (1) Kiểm tra những bổ sung sửa đổi Quy phạm, v.v... ban hành kể từ tháng 12 năm 2009
- Giải thích Quy phạm về hệ thống máy móc và điện
 - Giải thích Quy phạm về thiết bị và vật liệu
 - Giải thích Quy phạm về kết cấu vỏ tàu
 - Hoạt động mới nhất của ban pháp định/kiểm tra/máy móc/vỏ tàu IACS
- (2) xu hướng mới nhất trong công ước quốc tế và yêu cầu theo luật, v.v...
- (3) Đề tài kỹ thuật
- Hoạt động của NK liên quan đến Công ước Tái chế Tàu biển
 - Hoạt động của NK trong việc làm giảm thải khí gây hiệu ứng nhà kính từ tàu biển

Giải thưởng ClassNK

"Giải thưởng ClassNK 100" đầu tiên được đưa ra từ năm 1999 để kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Tổ chức. Kể từ khi đổi tên thành "Giải thưởng ClassNK", giải thưởng này được trao mỗi năm cho các sinh viên có công trình nghiên cứu xuất sắc ở các trường đại học, tham gia và theo đuổi học tập trong những ngành đóng tàu thuyền, kỹ thuật hàng hải, cũng như công nghệ hàng hải và kỹ sư hàng hải. Năm 2010, giải thưởng đã được trao cho sinh viên tuyển chọn từ các trường đại học ở Hàn Quốc, Trung Quốc, và Ấn Độ.

**Website của ClassNK**

Website ClassNK cung cấp cho người truy cập lượng thông tin phong phú, dồi dào về nhiều loại dịch vụ và hoạt động của ClassNK. Website liên tục được nâng cấp để dễ sử dụng và thân thiện hơn với người dùng. Điều này gồm việc bổ sung các trang mới và các mục liên quan đến Công ước Lao động Hàng hải ILO, Công ước về nước dẫn tàu, và dịch vụ cấp giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn & Sức khỏe Nghề nghiệp (OHSAS). Một chức năng cũng được bổ sung nhằm giúp người dùng có thể tìm kiếm mục thông báo kỹ thuật theo hạng mục. Ngoài ra, các trang liệt kê phiên bản PDF miễn phí khác nhau của ấn phẩm luôn sẵn có để tải về cũng được nâng cấp. Các trang về hội thảo kỹ thuật ClassNK cũng được nâng cấp bằng các biểu tượng tắt giúp việc truy cập được dễ dàng.*

* Chỉ áp dụng đối với phiên bản website tiếng Nhật.



<http://www.classnk.or.jp/>



Europe and Africa

London Office Leaf C, 12F Tower 42, 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ, United Kingdom Tel: +44-20-7628-5102 Fax: +44-20-7628-3691 E-mail: ln@classnk.or.jp

Nghiên cứu của ClassNK

Tổng quan về Nghiên cứu và Phát triển

ClassNK tham gia nhiều hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (R&D) và luôn phấn đấu thực hiện ngày càng hiệu quả hơn trong khi vẫn đáp ứng được nhu cầu của khách hàng và nắm bắt những xu hướng công nghệ tiên tiến nhất một cách nhanh chóng nhằm đóng góp tốt hơn để đảm bảo an toàn cho tàu và bảo vệ môi trường biển. ClassNK còn tiến hành nghiên cứu chung với nhiều đối tác trong ngành gồm các tổ chức công cộng và tư nhân dựa trên các nhu cầu từ lĩnh vực liên quan. Việc này không chỉ bao gồm việc nghiên cứu và phát triển (R&D) về phân cấp tàu thông thường mà còn bao gồm nhiều chủ đề liên quan đến ngành công nghiệp hàng hải và công trình biển.

1. Công tác Nghiên cứu và Phát triển Liên quan đến Phân cấp Tàu

Trong năm 2009, ClassNK triển khai giai đoạn thứ hai của chương trình nghiên cứu và phát triển thực tiễn nhằm tìm các giải pháp cụ thể và thực tế cho những vấn đề mà ngành hàng hải đang đối mặt. Các dự án trong chương trình này được tiếp tục thực hiện trong năm 2010 và tập trung chủ yếu vào ba lĩnh vực chính: tàu container cỡ lớn, tàu LNG, và bảo vệ môi trường biển.

Một vài dự án nghiên cứu hiện đang triển khai trong năm 2010 như là một phần của chương trình được mô tả dưới đây.

1) Tàu container cỡ lớn

- Một cuộc kiểm tra đã được thực hiện về ảnh hưởng của thủy đàn hồi chẳng hạn như độ rung động và đàn hồi lên độ bền dọc và sức kháng môi của tàu container; kết quả kiểm tra được biên soạn và tổng hợp trong nhiều tài liệu kỹ thuật.
- Ngoài việc kiểm tra hư hỏng do hiện tượng slamming trên tàu container và các tàu cỡ lớn khác, chúng tôi còn thực hiện mô phỏng số để tái tạo hư hỏng xuất hiện do kết quả của hiện tượng slamming trên máy PCC. Kết quả thu được dùng để phát triển bản dự thảo các yêu cầu liên quan đến đánh giá độ bền của các thành phần cơ cấu ngang, để chống lại các tải ảnh hưởng gây ra bởi hiện tượng slamming.
- Công việc nghiên cứu được tiếp tục dựa trên ứng dụng của thiết kế chống các vết nứt giòn nhằm phòng tránh vết nứt giòn trong các loại tàu container cỡ lớn. Điều này bao gồm các thử nghiệm trên những thành phần kết cấu với tỉ lệ thực tế và tỉ lệ lớn để xác minh rằng độ bền chống các vết nứt giòn theo yêu cầu có thể dựa vào tình huống hư hỏng được vạch ra trước. Ngoài ra, các thử nghiệm ESSO kép trên diện rộng cũng được thực hiện để đánh giá và kiểm tra ảnh hưởng của độ dày đối với độ bền chống các vết nứt giòn theo yêu cầu.



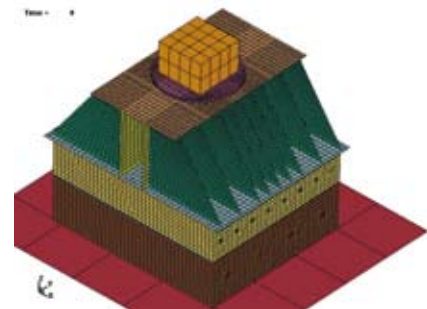
Trên: Thử nghiệm trong bể kéo về phản ứng của tàu container cỡ lớn đối với sự va đập



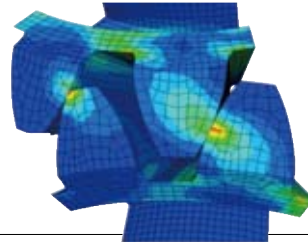
Dưới: Mô phỏng trên máy tính về phản ứng của tàu container cỡ lớn đối với sóng cao

2) Tàu chở khí hóa lỏng có vách ngăn

- ClassNK tiếp tục nghiên cứu phương pháp thích hợp để đánh giá độ bền của các cấu trúc cách nhiệt của tàu chở khí hóa lỏng có vách ngăn đối với tác động va đập gây ra do chuyển động tàu. Cuộc kiểm tra bao gồm xác minh nghiên cứu về độ nhạy tác động phản hồi của kết cấu cách nhiệt tàu chở khí hóa lỏng có màng ngăn đối với tác động va đập do chuyển động tàu. Cuộc kiểm tra này được hoàn tất bằng cách thực hiện một loạt các tính toán FE động, tập trung cụ thể vào sự phá hỏng uốn của tấm trên và sự phá hỏng nén của tấm mạn mà hiện nay đang là kiểu hư hỏng phổ biến. Ngoài ra, các nghiên cứu chuyên sâu được thực hiện đối với các đặc tính kỹ thuật thử nghiệm mô hình phù hợp để xác định tác động va đập với độ chính xác cao. Theo các quy trình này, các hướng dẫn dự thảo đã được phát triển dựa vào độ bền va đập của hệ thống chuyển chở hàng hóa tàu LNG loại vách ngăn.



Thử nghiệm mô phỏng máy tính về tải tác động lên các cấu trúc cách nhiệt của tàu LNG loại vách ngăn



Thử nghiệm ứng suất của bánh răng côn trong tiếp xúc lặp

3) Bảo vệ môi trường biển

- Do các quy tắc giảm phát thải NOx ngày càng nghiêm ngặt hơn, ClassNK tiếp tục nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chứng nhận về các hệ thống loại bỏ SCR NOx. Điều này bao gồm phát triển các yêu cầu dự thảo và điều khoản liên quan về lắp đặt kết cấu urê và amoniac dạng nước ở buồng máy.
- Trong nỗ lực liên tục nhằm giảm gánh nặng lên môi trường do ngành hàng hải gây ra, ClassNK còn tiếp tục nghiên cứu về các ứng dụng thực tiễn về công nghệ giảm khí nhà kính trên tàu. Điều này bao gồm phát triển hệ thống phân tích và tính toán EEOI (Chỉ số Hoạt động Tiết kiệm Năng lượng) dùng để đánh giá việc giảm thải khí nhà kính từ tàu biển.

4) Các dự án khác liên quan đến phát triển quy phạm

- Dự thảo về các yêu cầu độ bền được phát triển cho bánh răng côn sử dụng trong thiết bị đẩy theo góc phương vị và các thiết bị khác dùng loại bánh răng này. Dự án này thực hiện một nghiên cứu tìm hiểu cơ chế sau sự xuất hiện của cái gọi là “nứt do mỏi bên trong răng (TIFF)”, là một dạng của nứt do mỏi xuất hiện ở độ cao khoảng giữa trong răng của bánh răng gây ra do tiếp xúc liên tục của bề mặt bánh răng với nhau. Thử nghiệm độ mỏi và phân tích FEM cũng được thực hiện như là một phần của cuộc nghiên cứu. Kết quả kiểm tra sẽ dùng để làm cơ sở cho các yêu cầu về quy phạm mới.

2. Nghiên cứu chung Dựa trên Nhu cầu của Ngành

ClassNK còn tham gia nhiều dự án nghiên cứu để đáp ứng các nhu cầu của ngành hàng hải. Trong mô hình nghiên cứu chung độc đáo này, ClassNK hỗ trợ cả về tài chính và kỹ thuật dựa trên các đề xuất hoặc yêu cầu từ nhiều doanh nghiệp bên ngoài trong ngành hàng hải. Các dự án sau đây đã hoàn tất vào năm 2010.

1) Nghiên cứu và Phát triển (R&D) về ứng dụng thực tiễn của công nghệ phun hỗn hợp nước – khí *1

ClassNK đã kết hợp trong việc phát triển thiết bị có khả năng sử dụng ở mức độ thực tiễn, để thực hiện xử lý bề mặt do yêu cầu bởi Tiêu chuẩn về Lớp sơn Bảo vệ (PSPC) dựa trên công nghệ được phát triển bởi Tổ chức Nghiên cứu Công nghệ Tàu Nhật Bản.



Ứng dụng thực tiễn của công nghệ phun hỗn hợp nước – khí

3) Nghiên cứu và Phát triển (R&D) về các hệ thống nhằm hỗ trợ việc chuẩn bị Tập tin Kỹ thuật Sơn (CTF)*3

ClassNK đã hoàn tất việc phát triển hệ thống phần mềm nhằm tạo và duy trì tập tin kỹ thuật sơn. Hệ thống đang được sử dụng trong nhiều nhà máy đóng tàu. Điều này nhằm mục tiêu phát triển hệ thống hơn nữa và nâng cao giá trị với định dạng hợp nhất để sử dụng như là chuẩn phổ biến tại Châu Á.



Hệ thống hỗ trợ chuẩn bị CTF (tập tin kỹ thuật sơn)

2) Nghiên cứu và Phát triển (R&D) về các phương pháp giảm tiêu thụ năng lượng tại nhà máy đóng tàu*2

Một cuộc kiểm tra được thực hiện về các phương pháp nhằm cải thiện hiệu quả của máy móc và thiết bị tiêu thụ nhiều điện năng chẳng hạn như thiết bị hàn và máy cắt NC (điều khiển số) nhằm mục đích giảm khí thải trong quy trình đóng tàu.

4) Thử nghiệm nghiên cứu về sử dụng hiệu quả 3-D CAD*4

Một cuộc kiểm tra về tính khả thi của các hình ảnh cụ thể của bản vẽ để sử dụng hiệu quả cho các tàu hiện có đã được tiến hành. Kiểm tra này bao gồm việc xem xét cẩn thận định dạng, các chức năng cần thiết, quản lý thông tin và các yếu tố cần thiết khác để phát triển hiệu quả mô hình CAD ba chiều, có thể sử dụng thực tiễn cho những công việc đó.

5) Nghiên cứu sự phát triển khả năng chịu nhiệt của thẻ vô tuyến (ứng dụng cho mạ kẽm nóng)^{*5}

Hoàn tất việc phát triển tính khả thi và lâu dài của thẻ nhận dạng tần số vô tuyến (RFID) có khả năng chịu nhiệt thậm chí được sử dụng trong mạ kẽm nóng và có thể sử dụng tại nhà máy đóng tàu.



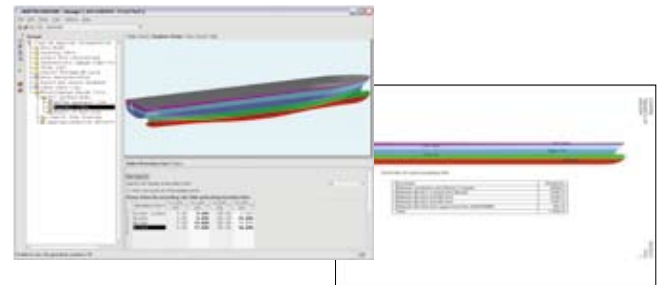
Thẻ truyền vô tuyến chịu nhiệt



Cải thiện chức năng cho NK Manager hiện nay

Trái: Màn hình hiển thị ứng dụng phát triển

Phải: Đầu ra kết quả tính toán



Chức năng để tính toán vùng sơn

Trái: Màn hình hiển thị ứng dụng phát triển

Phải: Đầu ra kết quả tính toán

6) Nghiên cứu sự phát triển của ứng dụng dựa trên NAPA^{*6}

ClassNK đã hoàn tất phát triển một số chức năng chương trình không chỉ làm cho tính toán độ ổn định theo pháp lý và các yêu cầu khác dễ dàng hơn mà còn đóng góp vào việc tính toán hiệu suất cơ bản và kết quả tính toán được dùng trong công tác thiết kế.

7) Phát triển thông tin trên web về các chất nguy hiểm^{*7}

ClassNK đã hoàn tất việc phát triển hệ thống dựa trên web có thể dùng để tạo bản kiểm kê theo yêu cầu của Công ước Tải chế Tàu biển.

2-1. Nghiên cứu Chung dựa vào Nhu cầu của Ngành (Nghiên cứu và Phát triển (R&D) Chung về Giảm khí Nhà kính)

ClassNK còn tích cực tham gia một dự án quốc gia được chính phủ Nhật Bản giám sát với mục tiêu phát triển và ứng dụng các công nghệ giảm thải khí nhà kính. Ngoài hỗ trợ kỹ thuật, ClassNK còn có sự hỗ trợ quan trọng về tài chính cũng như tham gia vào nghiên cứu kết hợp với các đối tác trong nhiều lĩnh vực.

ClassNK đã nỗ lực nhằm đạt mục tiêu của dự án là góp sức tìm ra các giải pháp hiệu quả cho vấn đề trái đất nóng lên trong khi vẫn nâng cao được tính cạnh tranh quốc tế của ngành hàng hải Nhật Bản, bao gồm vận tải đường biển, đóng tàu, và thiết bị và máy móc sử dụng trong ngành hàng hải với sự hợp tác của Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Vận tải và Du lịch để cải thiện tổng thể ngành hàng hải quốc tế.

Các Tổ chức Hợp tác (theo thứ tự ngẫu nhiên):

*1 IHI AMTEC Co., Ltd., Shibuya Machinery Co. Ltd., Naikai Zosen Corporation, Mikami Shipbuilding Co., Ltd., Chugoku Marine Paints, Ltd., Japan Ship Technology Research Association

*2 The Cooperative Association of Japan Shipbuilders (CAJS), Japan Techno-Mate Co. Ltd., Koike Sanso Kogyo Co., Ltd., Nissan Tanaka Corporation

*3 Japan Ship Technology Research Association, The Shipbuilders' Association of Japan (SAJ), The Cooperative Association of Japan Shipbuilders (CAJS), Japan Paint Manufacturers Association, Japan Shipowners' Association

*4 NYK Line, Monohakobi Technology Institute (MTI), Kawasaki Kisen Kaisha, Ltd., Mitsui O.S.K. Lines, Sanwa Dock Co., Ltd., Kyushu University Faculty of Engineering, SEA (System Engineering Analysis) Soken

*5 Shin Kurushima Dockyard Co., Ltd., Ehime Institute of Industrial Technology, Hiroshima University Graduate School of Engineering

*6 The Shipbuilders' Association of Japan (SAJ) and various member companies of the Association

*7 IBM Japan, Ltd.



South Asia and Oceania

Singapore Office 101, Cecil Street, #21-01, Tong Eng Building, Singapore 069533 Tel: +65-62223133 Fax: +65-62255942 E-mail: sp@classnk.or.jp

Chuyên đề

Phương thức Tiếp cận Công ước Tái chế Tàu biển của ClassNK



1. Giới thiệu

Tái chế tàu cũ bao gồm công đoạn tháo rời tàu khi tuổi thọ vận hành của tàu đã hết và sau đó tái sử dụng thép cũng như vật tư khác lấy ra từ tàu. Hầu hết công việc tái chế tàu diễn ra tại các cơ sở tái chế ở các nước như Bangladesh, Ấn Độ, Trung Quốc, v.v... Tuy nhiên, trong những năm gần đây công luận ngày càng chú ý về điều kiện làm việc tồi tệ và ô nhiễm môi trường xung quanh một vài cơ sở trong số này.

Vi xã hội ngày càng quan ngại sâu sắc về vấn đề trên, Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) liên tục tổ chức thảo luận nhằm mục đích khuyến khích thực hiện các phương thức tái chế tàu tốt hơn cho sức khỏe và môi trường. Điều này đưa đến kết quả là thông qua “Công ước Quốc tế tại Hong Kong về Tái chế Tàu biển An toàn và Thân thiện với Môi trường” của Tổ chức Hàng hải Quốc tế vào tháng 5/2009. Còn gọi là “Công ước Tái chế Tàu biển”, khi công ước này bắt đầu có hiệu lực, tất cả các tàu dung tích từ 500 tấn trở lên sẽ phải triển khai và duy trì Bản danh mục các loại Vật liệu Nguy hiểm, hay gọi tắt là bản danh mục IHM.

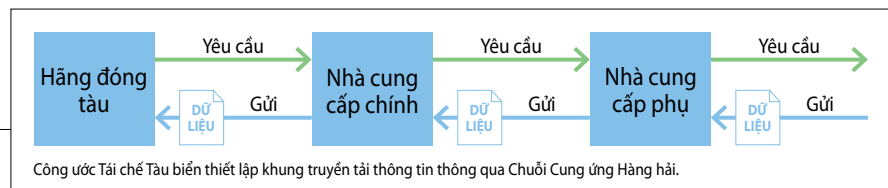
Công ước phân biệt giữa “tàu mới” và “tàu đang khai thác”. Tàu mới được xác định là tàu mà hợp đồng đóng mới được ký vào ngày công ước bắt đầu có hiệu lực trở về sau. Những tàu này bắt buộc phải giữ trên tàu bản danh mục (IHM) (tàu không có hợp đồng sẽ được xác định riêng). Tất cả các tàu khác được phân loại là tàu đang khai thác. Trong trường hợp này, tàu đang khai thác sẽ có thời hạn 5 năm tính từ ngày công ước bắt đầu có hiệu lực để lập bản IHM. Tuy nhiên,

cần phải chuẩn bị bản IHM nếu con tàu bị tái chế vào bất cứ lúc nào trong thời gian 5 năm này.

Tính đến cuối năm 2010, có 5 nước thể hiện ý định thông qua công ước này. Các nước khác cũng được kỳ vọng là thuận lợi để thông qua hơn vì ý thức về các vấn đề môi trường ngày càng tăng. Vì thế, dự kiến công ước này sẽ được thông qua ở thời điểm nào đó giữa năm 2013 và 2015.

Khung bản danh mục (IHM)

Mô tả Chất/Vật liệu Nguy hiểm		Bản danh mục		
Bảng	Nội dung	Phần 1 Kết cấu tàu và thiết bị	Phần 2 Chất thải	Phần 3 Kho chứa
Bảng A	Chất bị cấm/hạn chế (4) [Amiăng, PCB, các chất làm suy giảm tầng ôzôn (ví dụ như Halon), hợp chất Organotin (ví dụ như TBT)]	Hiển thị	—	—
Bảng B	Chất có hại (9) [Catmi (hợp chất), Hexavalent Chromium (hợp chất), chì (hợp chất), thủy ngân (hợp chất), v.v...]	Hiển thị	—	—
Bảng C	Mặt hàng có khả năng gây nguy hiểm [Dầu lửa, dầu nhẹ, dầu nhờn, v.v...]	—	Hiển thị	Hiển thị
Bảng D	Hàng tiêu dùng thông thường tiềm ẩn chứa vật liệu nguy hiểm [máy vi tính, tủ lạnh, máy in, v.v...]	—	—	Hiển thị
Giai đoạn/thời điểm triển khai:		Sau khi giao Tàu đang khai thác: trong vòng 5 năm	Trước khi tái chế	



2. Bản danh mục (IHM)

Bố cục IHM

Bản danh mục (IHM) là bản liệt kê các loại vật liệu nguy hiểm, chất thải, kho chứa giúp xác định vị trí và số lượng gần đúng của chúng trên tàu. Bản này có 3 phần. Phần 1 liệt kê các loại vật liệu nguy hiểm có trong kết cấu tàu hay thiết bị, trong khi phần 2 gồm các chất thải tạo ra trong quá trình vận hành, và phần 3 là về các kho lưu trữ, kể cả các kho tiềm ẩn chứa vật liệu nguy hiểm. Như để cập trong bảng trên trang trước, Phần 1 của IHM sẽ được triển khai vào lúc giao tàu, trong khi Phần 2 và 3 được hoàn tất ngay trước khi tái chế tàu. Các vật liệu và hạng mục phải được liệt kê trong IHM như quy định trong phần Phụ lục của công ước, tham chiếu các bảng A, B, C, hay D liên quan bao gồm trong phụ lục, tùy thuộc vào đặc tính vật liệu và chất liên quan. Bảng A và B được tham chiếu khi chuẩn bị Phần 1 của IHM, Bảng C và D được tham chiếu khi lập Phần 2 và 3 tương ứng của IHM.

Các mức ngưỡng được thiết lập trong Bảng A và B, liệt kê chất bị cấm/hạn chế và các vật liệu có hại tương ứng khác. Thiết bị, thành phẩm và những thứ tương tự chứa bất kỳ vật liệu nào vượt quá mức ngưỡng biểu thị trong bảng đều phải được liệt kê trong IHM. Thông tin về tất cả vật liệu nguy hiểm có trên tàu vượt quá các ngưỡng này phải được nêu rõ trong IHM. Sau đó việc tái chế tàu sẽ được thực hiện dựa trên IHM, có cân nhắc thích đáng đến sự an toàn và sức khỏe của người lao động và để phòng ô nhiễm môi trường.

Lập bản danh mục cho Tàu mới

Bản danh mục (IHM) được chuẩn bị theo Hướng dẫn Triển khai Bản danh mục Vật liệu Nguy hiểm. Mặc dù nhà máy đóng tàu cần chuẩn bị bản danh mục cho tàu mới, nhưng sẽ không thực tế nếu nhà máy phải thu thập

thông tin chi tiết về hàm lượng các chất có hại trong số lượng lớn sản phẩm, hoặc vật liệu dùng trong đóng mới tàu. Công ước Tái chế Tàu cho phép sử dụng tờ khai vật liệu (MD) của các nhà cung cấp sản phẩm, bao gồm nhà sản xuất máy móc, nhà sản xuất linh kiện, nhà sản xuất vật liệu và tương tự. MD liệt kê hàm lượng vật liệu nguy hiểm có trong sản phẩm do nhà cung cấp chuẩn bị. Ví thế tờ khai được dùng để truyền đạt thông tin thông qua việc cung ứng vật liệu nguy hiểm từ nhà cung cấp đến nhà máy đóng tàu, nơi thu thập các tờ khai MD cho tất cả các sản phẩm dùng trong đóng mới tàu.

Về nguyên tắc, mỗi sản phẩm đều phải có 1 tờ khai vật liệu. Tờ khai xác nhận không có vật liệu bị cấm hay hạn chế nêu trong Bảng A hiện diện trong sản phẩm và cũng cho biết vật liệu nguy hiểm trong Bảng B có hiện diện trong sản phẩm hay không. Trong trường hợp vật liệu ở Bảng B vượt quá mức ngưỡng, số lượng các vật liệu này cũng được thể hiện trên tờ khai. Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ (SDoC) cũng phải được soạn và nộp cùng với MD. SDoC xác định người chịu trách nhiệm soạn MD và bảo đảm MD được lập theo quy định của công ước.

Ngoại trừ một số ngoại lệ cho phép trong công ước, hãng đóng tàu thu thập MD và SDoC từ nhà cung cấp cho tất cả sản phẩm được mua. Sau đó hãng đóng tàu sàng lọc tất cả sản phẩm có chứa chất độc hại bằng cách kiểm tra MD đã nộp, xác định vị trí của từng sản phẩm và số lượng gần đúng của chất độc hại chứa trong đó, và nhập thông tin vào mẫu IHM. Kế đến, bản danh mục (IHM) sẽ được kiểm tra bởi Chính quyền Hành chính phù hợp hoặc ClassNK, với tư cách là một tổ chức được công nhận (RO) do Chính quyền Hành chính ủy quyền kiểm tra. Sau khi IHM trải qua thành công cuộc kiểm tra này, Biên bản Thực tế (SOF) cho Phần 1 của bản danh mục sẽ được cấp trước khi công ước bắt đầu có hiệu lực. Một khi công ước có hiệu lực, giấy chứng nhận

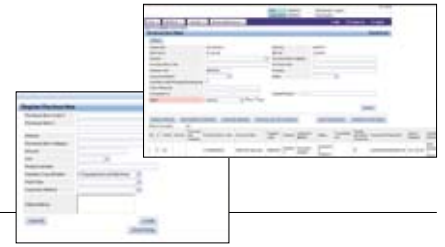
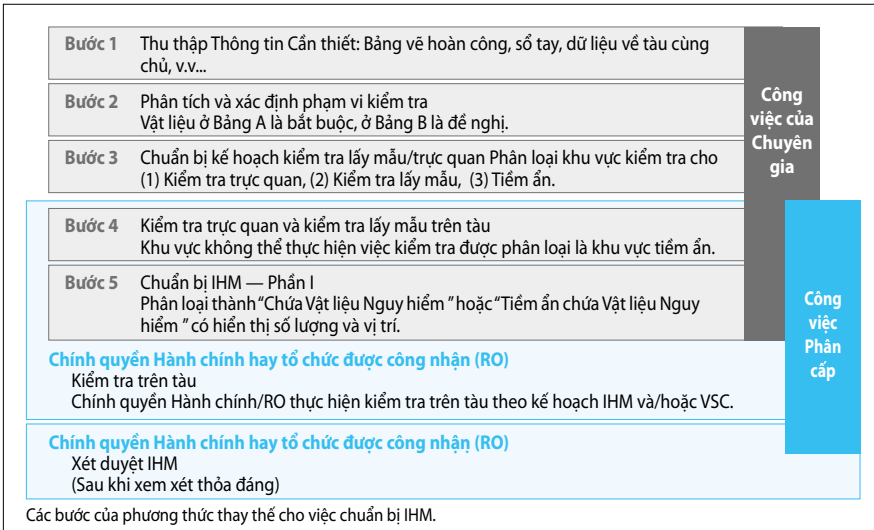
thông thường sẽ được cấp dựa trên SOF và sau khi hoàn tất tốt việc kiểm tra chung.

Với số lượng hàng hóa, vật tư cực lớn mua để đóng tàu như đề cập trên, việc triển khai bản danh mục là một nhiệm vụ nặng nề. Kết quả là nhiều vấn đề sẽ phát sinh. Quy trình này đòi hỏi nhận, xử lý và quản lý rất nhiều tài liệu. Bên cạnh đó, sai sót chắc chắn cũng xảy ra trong quá trình đưa thông tin MD sang IHM. Hơn nữa, nhập bằng tay số lượng tính toán vật liệu nguy hiểm theo vị trí trên IHM thực sự là một gánh nặng. Còn cần phải thống nhất các mẫu MD và SDoC cũng như cách thức ghi chép chúng.

Triển khai bản danh mục cho Tàu đang khai thác

Thật khó thu thập Tờ khai Vật liệu (MD) và Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ (SDoC) cho tàu đang khai thác theo cùng cách thức với tàu đóng mới. Vì thế, công ước thiết lập một phương pháp thay thế để chuẩn bị bản danh mục (IHM) cho tàu đang khai thác dựa trên tài liệu quy định và kiểm tra trên tàu. Thủ tục triển khai bản IHM cho tàu đang khai thác cũng được mô tả trong Hướng dẫn Triển khai Bản danh mục các loại Vật liệu Nguy hiểm. Chủ tàu cũng có thể nhờ sự trợ giúp của các "Chuyên gia" để chuẩn bị IHM.

Chủ tàu hoặc Chuyên gia do chủ tàu đề nghị trước tiên sẽ bắt đầu quy trình triển khai IHM bằng cách thu thập tất cả thông tin cần thiết từ các tài liệu, danh sách mua hàng, các trường hợp khác nhau từ tàu cùng loại hay tàu cùng chủ, và những nguồn khác. Sau khi xem xét tất cả các thông tin nói trên, Chuyên gia sẽ biết chắc có các loại vật liệu nguy hiểm nào, xác định vị trí của chúng và tính toán số lượng, cũng như chuẩn bị kế hoạch kiểm tra lấy mẫu/trực quan dựa trên thông tin phân tích và thu thập của tàu. Sau đó, người này sẽ ghi chép tình trạng hiện tại về vật liệu nguy hiểm nào hiện có dựa trên việc kiểm tra tài



liệu các hạng mục chủ đạo trong kế hoạch kiểm tra lấy mẫu/trực quan nói trên (bằng kiểm tra trực quan hoặc lấy mẫu thực tế). Sau đó Tổ chức xem xét kế hoạch kiểm tra lấy mẫu/trực quan.

Việc kiểm tra trên tàu sẽ được thực hiện theo kế hoạch kiểm tra lấy mẫu/trực quan. Kết quả phân tích mẫu sau đó sẽ được ghi chép trong kế hoạch kiểm tra lấy mẫu/trực quan. Khi không thể xác định vị trí và số lượng vật liệu nguy hiểm từ việc xem xét chứng từ và kiểm tra trên tàu, hay nếu không thể thực hiện kiểm tra vì lý do khác, thì vật liệu sẽ được phân loại là tiêm ẩn chứa vật liệu có khả năng gây hại (PCHM). Sự hiện diện của vật liệu nguy hiểm cũng như vị trí và số lượng của chất tạo thành PCHM cần được đưa vào mẫu quy định, từ đó hoàn tất việc chuẩn bị ban đầu cho Phần 1 của IHM đối với tàu đang khai thác.

3. Phương pháp tiếp cận của ClassNK

Từ khi diễn ra các thảo luận về Công ước Tái chế Tàu biển, ClassNK đã tích cực hoạt động để hỗ trợ các bên liên quan thực hiện việc chuyển đổi để đáp ứng các yêu cầu của công ước càng sớm càng tốt. Kể từ năm 2008, ClassNK đã hợp tác với nhiều bên liên quan khác nhau để chuẩn bị IHM cho cả tàu mới và tàu đang khai thác. Điều này cho phép ClassNK xem xét tất cả khía cạnh liên quan đến quy trình và vì thế thu thập nhiều hiểu biết đáng kể. Với số lượng khổng lồ các tàu đang khai thác sẽ phải chuẩn bị IHM trong khoảng thời gian 5 năm sau khi công ước

bắt đầu có hiệu lực, một quan ngại được đặt ra là với số lượng hạn chế hiện có, làm thế nào các Chuyên gia xử lý lượng công việc quá lớn để hoàn tất toàn bộ IHM kịp thời. Vì thế, ClassNK tin rằng việc chuẩn bị IHM trước khi công ước có hiệu lực là một phương pháp hiệu quả để giải quyết tình huống này. Triển khai IHM vào thời điểm đóng mới tàu, hoặc đang đóng hoặc sẽ đóng, sẽ giúp chủ tàu đáp ứng các yêu cầu của công ước dễ dàng hơn.

Để giải quyết nhiều vấn đề về việc chuẩn bị IHM cho tàu mới của nhà máy đóng tàu, ClassNK đã phát triển một hệ thống phần mềm chuẩn bị IHM tên là PrimeShip-INVENTORY, nhằm giúp giảm bớt khối lượng công việc và chi phí liên quan đến quy trình này bằng cách cho phép hãng đóng tàu và nhà cung cấp trao đổi dữ liệu MD kiểu điện tử. Phần mềm này đã được cung cấp miễn phí cho các bên liên quan khác nhau, không những ở Nhật Bản mà còn ở các hãng đóng tàu ở nước ngoài, nơi PrimeShip-INVENTORY đang được sử dụng để triển khai IHM tại nhiều địa điểm.

Mặc dù ClassNK được công nhận (RO) không được phép phục vụ như các Chuyên gia trong việc triển khai (IHM) cho tàu đang khai thác, ClassNK cung cấp dịch vụ một cửa để giới thiệu chủ tàu cho Chuyên gia bên thứ ba và trả lời các câu hỏi của chủ tàu về triển khai (IHM) cho tàu đang khai thác.

Dù IHM được chuẩn bị cho tàu mới dựa trên việc thu thập và phân loại MD và SDoC như mô tả ở trên, hay được chuẩn bị với sự giúp đỡ của Chuyên gia cho tàu đang khai thác, ClassNK có sẵn một hệ thống để cấp Biên bản Thực tế (SOF) chứng thực rằng IHM hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu của Công

ước Tái chế Tàu biển. ClassNK đã kiểm tra đạt yêu cầu nhiều IHM và cấp SOF tương ứng cho chúng theo yêu cầu của chủ tàu trên khắp thế giới. Một khi công ước có hiệu lực, các SOF sẽ được cấp lại ngay như là giấy chứng nhận thông thường sau khi có xác nhận chung về trạng thái của mỗi tàu.

Việc chuẩn bị Bản danh mục (IHM) không chỉ ảnh hưởng đến chủ tàu và hãng đóng tàu, mà còn phải được giải quyết bởi toàn ngành hàng hải, bao gồm các nhà chế tạo vật liệu cũng như thiết bị. ClassNK đã và đang tập trung nhiều nỗ lực phổ biến thông tin về Công ước Tái chế Tàu biển tại Nhật Bản và khắp thế giới, thông qua các cuộc hội thảo cũng như xử lý những yêu cầu riêng biệt.

Ngoài ra, ClassNK còn đang nâng cấp thêm hệ thống phần mềm PrimeShip-INVENTORY và đang phát triển một hệ thống để giảm gánh nặng trong việc chuẩn bị IHM, cũng như quản lý duy trì IHM trong khai thác. Hy vọng hệ thống này sẽ ra mắt vào mùa xuân năm 2011. Đây là một dự án chung hợp tác với IBM sử dụng điện toán đám mây. ClassNK có ý định phát triển hệ thống để có thể sử dụng như là nền tảng toàn cầu cho việc quản lý tái chế tàu.

ClassNK chủ động tiên phong trong xác định nhu cầu của ngành hàng hải về thực hiện quy định của Công ước Tái chế Tàu biển, và thực hiện tất cả trong khả năng để hỗ trợ các đối tác then chốt cùng chia sẻ mối quan tâm đưa công ước vào hoạt động thực tiễn.



The Americas

New York Office 400 Kelby Street, One Parker Plaza, Fort Lee, NJ 07024, U.S.A. Tel: +1-201-944-8021 Fax: +1-201-944-8183 E-mail: ny@classnk.or.jp



Các hoạt động Quốc tế của ClassNK

Cuộc họp của IACS (Hiệp hội các Tổ chức Đăng kiểm Quốc tế)

Tham gia Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO)

Trong số các hoạt động quốc tế, ClassNK đóng góp cho Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) về nhiều vấn đề kỹ thuật. Vào năm 2010, ClassNK đã tham dự các cuộc họp nêu dưới đây của IMO với tư cách là thành viên của phái đoàn Chính phủ Nhật Bản hoặc đại diện của IACS. Ngoài ra, ClassNK còn tiếp tục cử thành viên tham gia ban thư ký IMO.



Tiểu ban Ổn định, Mạn khô Tàu biển và An toàn Tàu cá (SLF) — Kỳ họp thứ 52	(Tháng 1)
Tiểu ban Gas và Khí chở rời (BLG) — Kỳ họp thứ 14	(Tháng 2)
Tiểu ban Thiết kế và Trang thiết bị Tàu (DE) — Kỳ họp thứ 53	(Tháng 2)
Ủy ban Bảo vệ Môi trường Biển (MEPC) — Kỳ họp thứ 60	(Tháng 3)
Tiểu ban Phòng chống Cháy nổ (FP) — Kỳ họp thứ 54	(Tháng 4)
Ủy ban An toàn Hàng hải (MSC) — Kỳ họp thứ 87	(Tháng 5)
Cuộc họp Liên kỳ của Nhóm công tác về các Biện pháp sử dụng Năng lượng Hiệu quả cho Tàu biển — Kỳ họp thứ 1	(Tháng 6)
Tiểu ban Thực hiện nghĩa vụ của Quốc gia có Cờ tàu (FSI) — Kỳ họp thứ 18	(Tháng 7)
Tiểu ban An toàn Hải hành (NAV) — Kỳ họp thứ 56	(Tháng 7)
Tiểu ban Vận chuyển Hàng nguy hiểm, Hàng rỗng và Container (DSC) — Kỳ họp thứ 15	(Tháng 9)
Ủy ban Bảo vệ Môi trường Biển (MEPC) — Kỳ họp thứ 61	(Tháng 10)
Nhóm Công tác Liên kỳ về Móc thả Xuồng cứu sinh	(Tháng 10)
Tiểu ban Thiết kế và Trang thiết bị Tàu (DE) — Kỳ họp thứ 54	(Tháng 10)
Ủy ban An toàn Hàng hải (MSC) — Kỳ họp thứ 88	(Tháng 12)

ClassNK thông báo kết quả các cuộc họp quan trọng như các cuộc họp của Ủy ban An toàn Hàng hải (MSC) và Ủy ban Bảo vệ Môi trường Biển (MEPC) cho các khách hàng của Hiệp hội và các tổ chức liên quan qua nhiều phương tiện, bao gồm dịch vụ bưu chính đặc biệt, qua phát hành kịp thời các tập san “Thông báo Kỹ thuật của NK”, và cập nhật phần “Công ước Quốc tế của IMO” trong trang Web của ClassNK.



Tham gia Hiệp hội các Tổ chức Đăng kiểm Quốc tế (IACS)

Sau khi hoàn thành cương vị phó chủ tịch cho đến hết tháng 6/2010, ClassNK trở thành chủ tịch của IACS từ tháng 7/2010. Như vậy, ClassNK đã đóng vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của IACS bằng cách chủ trì các cuộc họp Hội đồng và Nhóm Chính sách Chung của IACS, trao đổi quan điểm với Tổng Thư ký IMO và các đại diện trong ngành công nghiệp hàng hải liên quan trên toàn thế giới về các vấn đề ảnh hưởng đến ngành công nghiệp hàng hải cũng như phát biểu tại các hội nghị quốc tế.

ClassNK cũng đóng vai trò tích cực trong các cuộc họp của Ban Vở tàu, Máy tàu, Kiểm tra và Công ước trực thuộc IACS cũng như Nhóm Chuyên gia của IACS, cùng các Ban Dự án khác nhau có xem xét quan điểm của những ngành công nghiệp hàng hải liên quan. Hơn nữa, ClassNK không chỉ phục vụ với tư cách chủ tịch của Nhóm Chuyên gia IACS về các Tiêu chuẩn dựa trên Mục tiêu IMO, mà còn đóng góp tích cực vào công việc của các Ban Công tác chung, tất cả nhằm mục đích thực hiện vùng biển an toàn hơn, xanh hơn.

Các cuộc họp sau được tổ chức trong năm 2010:

Cuộc họp của Văn phòng Chủ tịch	2 lần
Cuộc họp Hội đồng	2 lần
Cuộc họp Ủy ban Chất lượng	3 lần
Cuộc họp Ban Chính sách Chung	2 lần
Cuộc họp Ban Kỹ thuật	8 lần
Cuộc họp Ban Dự án	15 lần
Cuộc họp Ban Chuyên gia	10 lần
Cuộc họp Nhóm nhỏ	4 lần
Cuộc họp Nhóm công tác Liên kết giữa Ngành công nghiệp và IACS	9 lần

Các hoạt động liên quan đến ACS (Hiệp hội các Tổ chức Đăng kiểm châu Á)

Hiệp hội các Tổ chức Đăng kiểm châu Á là nhóm gồm sáu tổ chức đăng kiểm, kể cả ClassNK, đặt tại các quốc gia khác nhau ở châu Á quan tâm đặc biệt đến việc thúc đẩy giúp biển an toàn hơn, xanh hơn. ACS họp mặt thường niên trên cơ sở không chính thức kể từ 1993. Trong cuộc họp đặc biệt tổ chức vào ngày 1/2/2010, các thành viên nhất trí chính thức hóa hiệp hội ACS bằng việc thông qua Hiến chương của ACS. Trong năm 2010 ACS đã thiết lập cơ cấu tăng cường hợp tác kỹ thuật giữa các tổ chức thành viên và tăng cường đối thoại với các tổ chức thuộc ngành công nghiệp hàng hải, đặc biệt là các tổ chức ở châu Á như Diễn đàn của các Chủ tàu châu Á (ASF).



Các Ủy ban Quốc tế

Là một phần trong mục tiêu nâng cao dịch vụ khách hàng và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của ngành công nghiệp hàng hải toàn cầu, ClassNK tổ chức nhiều cuộc họp ủy ban ở nước ngoài trên toàn thế giới. Các cuộc họp này là cơ hội quan trọng cho việc trao đổi thông tin và tư vấn hai chiều giữa ClassNK và ngành công nghiệp trọng điểm và các bên liên quan trong các khu vực và trên toàn thế giới.

Hai ủy ban mới ở nước ngoài được thành lập trong năm 2010: Ủy ban Bắc Mỹ và Ủy ban châu Mỹ Latinh. Mỗi ủy ban gồm có các thành viên ưu tú thuộc cộng đồng hàng hải ở mỗi quốc gia. Danh sách đầy đủ các cuộc họp Ủy ban do ClassNK tổ chức trong năm 2010 được thể hiện trong bảng sau.

Trái: Cuộc họp Ủy ban thuộc khu vực châu Mỹ Latinh lần 1 tại khách sạn Sheraton Miramar, Valparaiso

Phải: Cuộc họp Ủy ban thuộc khu vực Bắc Mỹ lần 1 tại khách sạn Millennium UN Plaza, New York ngày 17/3

Tên Cuộc họp Ủy ban	Ngày	Địa điểm
Ủy ban Hy Lạp lần thứ 19	Ngày 2/2	Tại Piraeus
Ủy ban Kỹ thuật Trung Đông lần thứ 3	Ngày 7/2	Tại Dubai
Ủy ban Ấn Độ lần thứ 16	Ngày 15/2	Tại Mumbai
Ủy ban Bắc Mỹ lần thứ 1	Ngày 17/3	Tại New York
Ủy ban Thổ Nhĩ Kỳ lần thứ 7	Ngày 6/5	Tại Istanbul
Ủy ban Kỹ thuật Hồng Kông lần thứ 8	Ngày 6/5	Tại Hồng Kông
Ủy ban Hàn Quốc lần thứ 21	Ngày 7/5	Tại Seoul
Ủy ban Kỹ thuật Đài Loan lần thứ 10	Ngày 14/5	Tại Đài Bắc
Ủy ban Kỹ thuật Trung Quốc lần thứ 15	Ngày 27/5	Tại Qingdao
Ủy ban Vương quốc Anh lần thứ 8	Ngày 1/6	Tại London
Ủy ban Malaysia lần thứ 6	Ngày 9/7	Tại Kuching
Ủy ban Singapore lần thứ 7	Ngày 13/7	Tại Singapore
Ủy ban Philipin lần thứ 8	Ngày 15/7	Tại Manila
Ủy ban Kỹ thuật Đan Mạch lần thứ 20	Ngày 3/9	Tại Copenhagen
Ủy ban Kỹ thuật Singapore lần thứ 14	Ngày 7/9	Tại Singapore
Ủy ban Kỹ thuật Thổ Nhĩ Kỳ lần thứ 2	Ngày 19/10	Tại Istanbul
Ủy ban Hồng Kông lần thứ 36	Ngày 21/10	Tại Hồng Kông
Ủy ban Mỹ Latinh lần thứ 1	Ngày 10/11	Tại Valparaiso
Ủy ban Kỹ thuật Hàn Quốc lần thứ 17	Ngày 10/11	Tại Pusan
Ủy ban Kỹ thuật Hy Lạp lần thứ 2	Ngày 11/11	Tại Piraeus
Ủy ban Đài Loan lần thứ 11	Ngày 18/11	Tại Đài Bắc
Ủy ban Thái Lan lần thứ 8	Ngày 19/11	Tại Pattaya
Ủy ban Trung Quốc lần thứ 17	Ngày 2/12	Tại Sanya
Ủy ban Indonesia lần thứ 8	Ngày 3/12	Tại Surabaya

Countries	Conventions		SOLAS					MARPOL 73/78				AFS
	TM	LL	SC	SE	SR	ISM	ISPS	I	II	IV	VI	
Maldives	●	●	●	●	●	●	●	●				
Malta	★	★	★	★	★	●	★	★	★	●	●	●
Marshall Islands	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Mauritius	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Mexico	★	★	★	★	★			★				
Morocco	★	●	★	★	★	★		★	★			
Mozambique		●						●	●	●		
Myanmar	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Namibia	●	●	●	●	●			●	●	●		
Netherlands	●	●	★	★	★	●	●	●	●	●	●	●
Netherlands Antilles		★	★	★	★	★	★	★	★	★	★	★
New Zealand												★
Oman	●	●	●	●	●							
Pakistan	●	●	●			★		●	●	●		
Panama	●	●	●	●	●	●	★	●	●	●	●	●
Papua New Guinea	●	●	●	●	●			●			●	
Paraguay	★	★	★	★	★	★						
Peru												
Philippines	●	●	●	●	●	●	●	●	●		●	
Portugal		★	★					★				
Qatar	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Saudi Arabia	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Seychelles	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Singapore	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Solomon Islands	●	●	●	●	●							
Somalia		●										
South Africa		●	●					★	●			
Spain												
Sri Lanka	●	●	●	●	●			●				
St. Kitts and Nevis	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
St. Vincent and the Grenadines	●	●	●	●	●	★	★	●	●	●	●	●
Switzerland	●	●	●	●	●	●		●	●	●	●	●
Syria		●	●	●	●			●		●	●	
Tanzania		●										
Thailand	★	★	★	★	★	★		★				★
Tonga	●	●	●	●	●			●	●			
Tunisia		●	★					●				★
Turkey	★	●	★	★	★	●	●	●	●	●	●	●
Tuvalu	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
UAE	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Uganda		●										
UK	●	●	★		●	★	★	●		●	●	●
Uruguay		★	★	★	★							★
Vanuatu	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Venezuela		★										
Viet Nam	★	★	★	★	★	★		★	★	★		★
Yemen		●										●

Abbreviations:

●--Authority has been delegated.

★--Authority has been delegated subject to some conditions.

TM: International Tonnage Certificate (1969)

LL: International Load Line Certificate

SC: Cargo Ship Safety Construction Certificate

SE: Cargo Ship Safety Equipment Certificate

SR: Cargo Ship Safety Radio Certificate

ISM: International Safety Management Code

ISPS: International Ship and Port Facility Security Code

I, II, IV, VI: MARPOL Annex I, II, IV, VI

AFS: International Convention on the Control of Harmful Anti-fouling Systems on Ships

Các Ủy ban ClassNK tham gia trên thế giới

■ ADVISORY COUNCIL

Members	Chang Yung-fa Frank W. K. Tsao Sumate Tanthuwant	Group Chairman Group Chairman President	Evergreen Group IMC Group of Companies Regional Container Lines Group
---------	--	---	---

■ BRITISH COMMITTEE

Chairman	J. G. Davis CBE	Chairman	IMIF (International Maritime Industries Forum)
Members	F. M. Marchant MBE Michael G. Parker Douglas W. Lang Peter McIntosh Chris Bailey Sunil Malhotra Jeremy G. Hodgson Epaminondas G. E. Embiricos Philip D Atkinson John M. Bree Alastair Fischbacher Jan van Dijk Michael K. Drayton	Chairman Managing Director Chairman, Joint Hull Committee Technical & Upstream Assurance Manager Chief Operating Officer London Representative Chairman Technical Director Managing Director General Manager General Manager Ex-Chairman	Andrew Weir Shipping Ltd Anglo-Eastern (UK) Ltd. Ark Syndicate Management Limited BP Shipping Limited British Marine Plc Deutsche Schiffsbank AG Embiricos Shipbrokers Ltd. Graig Ship Management Limited International Marine Transportation Ltd. Rio Tinto Shipping Limited Shell Shipping Technology The Baltic Exchange

■ CHINA COMMITTEE

Chairman	Li Jianhong	Executive Vice President	China Ocean Shipping (Group) Company (COSCO)
Member	Li Tian Bao Zhao Zhanjun Xu Ziqiu Lu Yi Bin Mao Shi Jia Li Zhong Han Chengmin Li Cheng Han Qing Ge En Hua Wang Yong Zhang Haisen Yang Jian Ming Huang Zi Qiang Wang Yongliang Tian Zhong Shan	Board Chairman President Assistant President Deputy Manager, Technical Dept. of Enterprises Management Div. Managing Director Vice Division-Chief, Business & Marketing Dept. Deputy Managing Director Vice President Vice President Director Vice President President Vice President President President Vice President Executive Director, General Manager	Bohai Shipbuilding Heavy Industry Co., Ltd China Ship Design & Research Center Co., Ltd. China Shipbuilding Industry Corporation China Shipping (Group) Company China Shipping Development Company Limited China Shipping Development Co., Ltd., Tanker Company China State Shipbuilding Corporation COSCO Container Lines Dalian Shipbuilding Industry Co., Ltd Grand China Logistics Holding (Group) Co., Ltd Hebei Ocean Shipping Co., Ltd. Hudong-Zhonghua Shipbuilding (Group) Co., Ltd. Jiangnan Shipyard (Group) Co., Ltd. JiangSu Ocean Shipping Company Ltd. Pacific King International Shipping Management Co., Ltd., Shanghai Shanghai Waigaoqiao Shipbuilding Co., Ltd. Sinotrans Shipping Limited

■ GREEK COMMITTEE

Chairman	Charalambos N. Mylonas	Chairman	Transmed Shipping Ltd.
Members	Markos A. Nomikos Michael D. Chandris Anna G. Dracopoulos Ghikas J. Goumas Prokopis N. Karnessis Kriton Lendoudis Michael E. Veniamis Dimitris Z. Kritsas Panagiotis C. Laskaridis George J. Souravlas Diamantis P. Diamantides Theodore P. Angelopoulos Angeliki Frangou Dimitris E. Patrikios George S. Livanos	Director Chairman Director Director Director Managing Director Director President Managing Director CEO Managing Director Chairman of the Board and Chief Executive Officer General Manager Chairman	A. M. Nomikos Transworld Maritime Agencies S.A. Chandris (Hellas) Inc. Empros Lines Shipping Co. SP. S.A. Equinox Maritime Ltd. European Navigation Inc. Evalend Shipping Co. S.A. Golden Union Shipping Co. S.A. Kritsas Shipping S.A. Laskaridis Shipping Co. Ltd. Load Line Marine S.A. Marmaras Navigation Ltd. Metrostar Management Corp. Navios Maritime Holdings Inc. Springfield Shipping Co. Panama S.A. Sun Enterprises Ltd.

Constantinos J. Martinos
Panagiotis N. Tsakos
Michael M. Scufalos

Managing Director
President
Managing Director

Thenamaris Ships Management Inc.
Tsakos Shipping & Trading S.A.
Union Commercial Inc.

■ HONG KONG COMMITTEE

Chairman David C. C. Koo
Honorary Chairman M. H. Liang
Members Ning Pao Kun
Robert Alexander Ho
Andrew Y. Chen
Huang Shao Jie
Arthur Bowring
Frank W. K. Tsao
Jack Hsu
Kwai Sze Hoi
Jan Rindbo
C. C. Liu
M. T. Yung

Peter Cheng, MBE
Raymond Pao
Li Hua

Kenneth K.W. Lo
Edward S. C. Cheng
Richard Hext
Sabrina S. M. Chao
Jim Nelson

Managing Director
Chairman
Deputy Managing Director
President
Chairman & Managing Director
Director & President
Managing Director
Group Chairman
Managing Director
Chairman & President
Chief Operating Officer
Chairman & President
Director,
General Manager Shipping Division
Managing Director
President
Executive Director,
Deputy General Manager
Chairman & Managing Director
Chairman
Deputy Chairman & CEO
Vice Chairman
Managing Director

Valles Steamship Co., Ltd.
Island Navigation Corporation International Ltd.
COSCO (H.K.) SHIPPING CO., LIMITED
Fairmont Shipping (HK) Ltd & Affiliates
Grand Seatrade Shipping Company Ltd.
Hong Kong Ming Wah Shipping Co., Ltd.
Hong Kong Shipowners Association
IMC Group of Companies
Oak Maritime (H.K.) Inc., Ltd.
Ocean Longevity Shipping and Management Co., Ltd.
Pacific Basin Shipping (HK) Ltd.
Parakou Shipping Ltd.
Patt Manfield & Co., Ltd.

Peter Cheng Naval Architect & Marine Consultant Ltd.
Regent Shipping Ltd.
Sinotrans Shipping Limited

Teh-Hu Cargocean Management Co., Ltd.
Unique Shipping (H.K.) Ltd.
Univan Ship Management Limited
Wah Kwong Maritime Transport Holdings Limited
Wallem Shipmanagement Ltd.

■ INDIAN COMMITTEE

Chairman Arun Mehta
Vice Chairman R. L. Pai
Members H. Ansari
R. S. Nakra
Ashok K. Srivastava
A. K. Bahl
Ashok V. Chowgule
Commodore M. Jitendran
Shri D. Mehrotra

A. R. Ramakrishnan
M. P. Dhanuka
Atul J. Agarwal
V. K. Sood
Anil Devli
S. Govindrajan
R. L. Pai
K. M. Sheth
J. V. S. Rao

Chairman & Managing Director
Advisor
Visiting Professor
Managing Director
Chief Executive Officer
Vice President (Shipping)
Executive Director
Chairman & Managing Director
Deputy Chief Surveyor with the
Government of India-cum-Sr.DDG (Tech)
Director
Executive Director, Marketing
Managing Director
Ex-Advisor
President
Managing Director
Advisor
Executive Chairman
Senior Vice President,
Shipbuilding & Services Department

Varun Shipping Company Limited
Reliance Industries Limited

ABG Shipyard Ltd.
Arcadia Shipping Limited
British Marine Plc
Chowgule and Company Private Limited
Cochin Shipyard Ltd.
Directorate General of Shipping

Essar Shipping Ports & Logistics Limited
GEE Limited
Mercator Lines Limited
Mercator Lines Limited
Mercator Lines Limited
Progressive Shipping Consultancy Services (PVT) Ltd.
Reliance Industries Limited
The Great Eastern Shipping Co., Ltd.
The Shipping Corporation of India Ltd.

■ INDONESIA COMMITTEE

Chairman Widihardja Tanudjaja
Honorary Members Oentoro Surya
Members Chan kok Leong
Johnson W. Sutjipto
Arifin Soenardjo, MH

Suhartoko
Bagoes Krisnamoerti
Antonius W. Sumarlin
Asmari Herry
Praditya Nirtara

President Director
President Director
Director
Chairman
Director of Marine Safety,
Directorate General of Sea Transportation,
Ministry of Transportation
Senior Vice President of Shipping
President Director
Ex-President Director
Director
President Director

PT. Berlian Laju Tanker Tbk
PT. ARPENI PRATAMA OCEAN LINE Tbk.
GBLT Shipmanagement Pte. Ltd.
INSA (Indonesian National Shipowners' Association)
Republic of Indonesia

PERTAMINA SHIPPING
PT Humpuss Intermoda Transportasi Tbk
PT Humpuss Intermoda Transportasi Tbk
PT Samudera Indonesia, Tbk
PT. Adnyana

Stephen Layarda	Managing Director	PT. Alpha Pacific Lines
Andy A. Mallian	Fleet Director	PT. Arpeni Pratama Ocean Line Tbk.
Kasim Arifin	President Director	PT. Bumi Perkasa Bahtera
Riry Syeried Jetta	President Director	PT. Dok & Perkapalan Kodja Bahari (PERSERO)
Hendrato	General Manager, Liner Division	PT. Gesuri Lloyd
H. Soenarto	President Director	PT. Gurita Lintas Samudera
Joeswanto Karijodimedjo	President Director	PT. Janata Marina Indah
Henry Djuhari	President	PT. Meranti Bahari
Frank Menaro	Fleet Director	PT. Meratus Line
Ir. Harsusanto, MM	President Director	PT. PAL Indonesia
Ibnu Wibowo	President Director	PT. PANN (Persero)
Benny Winarto	President Director & CEO	PT. Pelayaran Caraka Tirta Perkasa

■ KOREA COMMITTEE

Chairman	Doo-Chan Chang	Honorary Chairman	KSS Line Ltd.
Members	Sang-Tae Nam	President & C.E.O.	Daewoo Shipbuilding & Marine Engineering Co., Ltd.
	Hyon-Soo Bong	Senior Executive Vice President	Hanjin Heavy Industries & Construction Co., Ltd.
	Byung Wook Oh	President & C.E.O.	Hyundai Heavy Industries Co., Ltd.
	Weon-Gil Choe	President & CEO	Hyundai Mipo Dockyard Co., Ltd.
	Moo-Soo Hwang	President & C.E.O.	Hyundai Samho Heavy Industries Co., Ltd.
	Jin Bang Lee	Chairman & CEO	Korea Line Corporation
	Jing-Wan Kim	Vice Chairman & C.E.O.	Samsung Heavy Industries Co., Ltd.
	Kyuhu Whang	President & CEO	SK Shipping Co., Ltd.
	J. C. Lee	Vice Chairman & CEO	STX Pan Ocean Shipping Co., Ltd.

■ LATIN AMERICAN COMMITTEE

Chairman	Roberto Hetz Vorpahl	Chief Executive Officer	Sociedad Nacional Maritima S.A.
Members	Raúl E. Podetti	Vicepresidente, Ministerio de Asuntos Agrarios y Producción	Astillero Rio Santiago
	José Luiz Nunes Ruiz	Deputy Technical Director	Elcano, S.A.
	Ricardo Lutz da Cunha e Menezes	Director Commercial	Estaleiro Atlântico Sul S/A
	Patricio Mondaca	Joint General Manager	Humboldt Shipmanagement
	Ricardo dos Santos	Director	P&O Maritime Services Paraguay S.A.
	Juan L. Villaran Salazar	Gerente General	Petrolera Transoceanica S.A.
	Orlando Faundez Rojas	Head of Engineering & New Building Projects	Southern Shipmanagement (Chile) Ltda
	Agenor Cesar Junqueira Leite	Shipping Director	Transpetro
	Ruben Galindo Villanueva	Technical and Fleet Managing Director	Transportacion Maritima Mexicana S.A. de C.V. TMM Group

■ MALAYSIAN COMMITTEE

Chairman	Vacant		
Vice Chairman	Nordin Mat Yusoff	Vice President, Group Technical Services	MISC BERHAD
Members	Azmi Bin Ahmad	Group Managing Director/CEO	Alam Maritim Resources Berhad
	Billy Tan Gim Hoe	Chairman	Ecoship Sendirian. Berhad
	Dato' David Tan	Managing Director	Everise Maritime Sdn. Bhd.
	Datuk Dr. Elias Kadir	Senior Executive Director	Felda Transport Services Sdn Bhd
	Johari Mohd Noh	Managing Director	Gagasan Carriers Sdn Bhd
	Tan Sri Dato' Seri Halim Bin Mohammad	Executive Chairman and Managing Director	Halim Mazmin Bhd.
	Dennis Liong	General Manager	Hub Shipping Sdn. Bhd.
	Samsudin Mohd Yassin	Chief Executive Officer	Petronas Maritime Services Sdn. Bhd.
	Vincent Ling Lu Yew	Director	Shin Yang Shipyard Sdn. Bhd.
	Torbjørn J. Aaker	General Manager WSM Malaysia, Regional Manager WSM Asia	Wilhelmsen Ship Management Sdn. Bhd.

■ NORTH AMERICAN COMMITTEE

Chairman	Alexis P. Zoullas	Vice President	Eagle Shipping International (USA) LLC
Members	John Calicchio	Chairman	Apex Bulk Carriers LLC
	Royce C. Wilken	President	ARTCO
	John D. Noonan	President	Chembulk Tankers
	Hiromi Akasaka	President/C.O.O.	Dowa Line America Co., Ltd.

Ramesh Bhat	Technical Director	Eagle Shipping International (USA) LLC
Calvin W. S. Cheng	Chairman	Eastmark Associates, Inc.
Byron M. Sugahara	President	Fairfield-Maxwell Services, Ltd.
Charles Leung	Senior Vice President	Fairmont Shipping (Canada) Limited
Thomas H. Paterson	Vice President	Owned Fleet & Business Development Fednav Limited
Michael M. Lee	President	Foremost Maritime Company LLC
Shunji Sasada	Chief Operating Officer	Navios Corporation
Ronald W. Tursi	President	Roymar Ship Management Inc.

PHILIPPINE COMMITTEE

Chairman	Arben E. Santos	President & CEO	Southwest Maritime Group of Companies
Members	Roy R. Alampay	Vice President for Operations & General Manager	Baliwag Navigation, Inc.
	Emerson M. Lorenzo	Administrator	Maritime Industry Authority Department of Transportation & Communications
	Rogelio A. Torres	Vice President	Traffic & Operations Eastern Shipping Lines, Inc.
	Ko-Lin Toh	President	Keppel Philippines Marine, Inc.
	Michael G. Bernardino	Vice President	Loadstar International Shipping, Inc.
	Doris Magsaysay Ho	President & Chief Executive Officer	Magsaysay Maritime Corporation
	Edgardo G. Lacson	President	MIS Maritime Corporation
	Shinji Watadani	President	Tsuneishi Heavy Industries (Cebu), Inc.

SINGAPORE COMMITTEE

Chairman	Siong Seng Teo	President	Singapore Shipping Association
Members	Eng Aik Meng	President	APL, NOL Group
	Tong Chong Heong	Chief Executive Officer	Keppel FELS Limited
	Lam Yi Young	Chief Executive	Maritime and Port Authority of Singapore
	Aloysius Seow	Chief Operating Officer	Ocean Tankers (Pte) Ltd.
	Kuok Khoon Kuan	Managing Director	Pacific Carriers Limited
	Teo Cho Keng	Senior Executive Director, Technical Division	Pacific International Lines (Pte) Ltd.
	Wong Weng Sun	President & C.E.O.	Sembcorp Marine Ltd

TAIWAN COMMITTEE

Chairman	Loh Yao-fon	Assistant to Group Chairman	Evergreen Group
Members	Huang Chin-san	Chief Executive Director	Chang Yung-Fa Foundation
	Danny Wang	Managing Director	Cheng Lie Navigation Co., Ltd.
	Donald K. L. Chao	President	China Steel Express Corporation
	Jei-Yuan Chen	Executive Manager	CPC Corporation, Taiwan
	Paul T. P. Tang	President	CSBC Corporation, Taiwan
	Shang-Wen Liao	President, Ph. D. Leeds. U.K.	Eastern Media International Corporation
	David Hsu	Chairman	First Steamship Co., Ltd.
	Bill M. H. Huang	Chairman	Glory Navigation Co., Ltd.
	Harvey Chiu	Chairman	Hsin Chien Marine Co., Ltd.
	Michael M. K. Hsiao	Chairman	Mingtai Shipping Corporation
	J. D. Lan	Chairman, C. E. O.	Shih Wei Navigation Co., Ltd.
	Mathias K. Y. Chen	Chairman	Sincere Industrial Corporation
	Fred C. P. Tsai	Chairman	Sincere Navigation Corporation
	Hrong-Nain Lin	President	Ta Tong Marine Co., Ltd.
	Joseph Wu	President	Ta-Ho Maritime Corporation
	I. Y. Chang	Chairman	Taiwan Navigation Co., Ltd.
	Nobu Su	C.E.O.	TMT Co., Ltd.
	C. K. Ong	President	U-Ming Marine Transport Corp.
	Lin Ching Chih	Chairman	Unison Marine Corporation
	Glenn K. L. Chan	President	United Ocean Shipping S. A.
	Chao-Hon Chen	Honorary Chairman	Wan Hai Lines Ltd.
	James Lan	Chairman	Wisdom Marine Lines S.A.
	David C. H. Liu	Top-Corporate Consultant	Yang Ming Marine Transport Corp.

THAI COMMITTEE

Chairman	Sutep Tranantasin	Executive Vice President	Regional Container Lines Public Co., Ltd.
Members	Warawan Nganthavee	Managing Director	Asian Marine Services Public Co., Ltd.
	Bhumindr Harinsuit	Managing Director	Bhureemas Navee Co., Ltd.

Wirat Chanasit	Managing Director	ItalThai Marine Ltd.
Chanet Phenjati	President	Jutha Maritime Public Co., Ltd.
Pimook Prayoonprohm	Director of Ship Standard Bureau	Marine Department
Suraphon Meesathien	Vice President	Nathalin Group
Jaipal Mansukhani	Director	Precious Shipping Public Co., Ltd.
Wittawat Svasti-Xuto	Vice President, International Trading Business Unit	PTT Public Co., Ltd.
Voravit Visitkitjakarn	Managing Director	Sang Thai Shipping Co., Ltd.
Nitas Krongvanitchayakul	Managing Director	Thaioil Marine Co., Ltd.
Yodchai Ratanachiwakorn	Operation Director	Thoresen & Co., (Bangkok) Ltd.
Teruo Kondo	Chief Production Manager	Unithai Shipyard & Engineering Ltd.

■ TURKISH COMMITTEE

Chairman	Yalcin Sabanci	Chairman	Yasa Holding S.A.
Members	Necdet Aksoy	Chairman	Akmar Holding S.A.
	Ali Umur	President	Aktif Shipping
	Kenan S. Sumra	Marine Department Manager	Aygaz A.Ş.
	Engin Ozcelik	General Manager	CEBI Maritime & Trading SA
	Esref Cerrahoglu	Chairman	Cerrahgil A. S.
	Mehmet Falay	Managing Director	Cornships Management and Agency Inc.
	H. Bülent Şener	Chairman	DELTAMARINE
	Serdar Akcali	Managing Director	Denak Ship Management & Agency
	Ö. Faruk Miras	Member of Board	Diler Shipping and Trading Inc.
	Bilge Bayburtlugil	General Manager	DITAS Tanker and Marine Operations Corp.
	Cihan Ergenc	Chairman	ER Denizcilik Sanayi Nak. Ve Tic. A. S.
	Orhan Karademir	Technical Manager	Genel Denizcilik Nakliyatı A.S.
	Sadan Kaptanoglu	Owner	H.I. Kaptanoglu Shipping Group
	Bedri Ince	Chairman	Ince Shipping and Trading Co. Inc.
	Murat Edip Karahasan	Chairman	Karahasan Group of Shipping Companies
	Tamer Kiran	Chairman	KIRAN Group of Shipping Companies
	Bayram Yusuf Aslan	President	Mardeniz & Kardeniz & Mardas Group of Companies
	Huseyin Yardimci	General Manager, Member of Board	MOLIVA SHIPPING INC.
	Serif Ozdaglar	Deputy General Manager	Nemtas Shipping
	Murat Dortbudak	Executive Vice President	Odin Shipmanagement
	Emir Sohtorik	Chairman	SEMIH SOHTORIK MANAGEMENT & AGENCY INC.
	Suha Izmiriligil	President	SINOMAR S. A.
	Orkun Kalkavan	Executive Board Member	Turkon Holding
	Emirhan Sabanci	Member of the Board	YA-SA Shipmanagement and Trading S. A.
	Ilhan Sabanci	Member of the Board	YA-SA Tanker and Transportation S. A.

■ CHINA TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Zhao Zhanjun	President	China Ship Design & Research Center Co., Ltd.
Members	Zhu Qingshuang	General Manager, Technical Center	COSCO SHIPYARD GROUP CO., LTD.
	Li Guang Min	Chief Engineer, Vice President	Bohai Shipbuilding Heavy Industry Co., Ltd.
	Ms. Feng Guo Ying	Vice General Manager	China Business Marine Co., Ltd. (SINOMARINE)
	Zhang Yongjian	Secretary of the Board	China COSCO Holdings Company Limited
	Luan Fukai	Senior Manager, Shipbuilding Department, Strategic Planning Division	China Ocean Shipping (Group) Company
	Chen Zhengjie	Director, Safety & Technology Superintendent Div.	China Ocean Shipping (Group) Company
	Li Xue Qiang	Deputy General Manager	China Shipping Container Lines Co., Ltd.
	Chen Jian	Deputy Managing Director	China Shipping Development Co., Ltd. Tanker Company
	Pu Li Fei	General Manager	China Shipping International Trading Co., Ltd.
	Wang Guorong	Deputy Managing Director	COSCO Bulk Carrier Co., Ltd.
	Cai Deqing	General Manager, Safety & Technology Management Division	COSCO Container Lines Co., Ltd.
	Hong Ying	General Manager, Ship Management Dept.	COSCO Shipping Co., Ltd.
	Zhao Jin Wen	Manager, Senior Chief Engineer, Technical Department	Dalian Ocean Shipping Company
	Zhang Zhen De	Vice President	Dalian Shipbuilding Industry Co., Ltd.
	Yang Wei Zan	Deputy Technical Director, Senior Engineer	Dalian Shipbuilding Industry Co., Ltd.
	Li Yi Wen	Vice General Manager	Guangzhou Maritime Transport (Group) Co., Ltd.

Zhou Zhi Hao	Senior Engineer	Guangzhou Shipyard International Co., Ltd.
Lou Dan Ping	Deputy Chief Technical Officer	Hudong-Zhonghua Shipbuilding (Group) Co., Ltd.
Zhang Ming Hua	General Manager, Senior Engineer	IMC SEG (China)
		IMC Shipyard & Engineering Group (China) Ltd.
Hu Keyi	Technical Director, Technology & Market Development	Jiangnan Shipyard (Group) Co., Ltd.
		TDCC Office
Cao Zhi Teng	General Manager	Jiangsu New Yangzi Shipbuilding Co., Ltd.
Luo Jian	Deputy Managing Director	Jiangsu Ocean Shipping Co., Ltd.
Zhu Yue Chen	General Manager, Business Department	Liaoning Bohai Shipyard
Yu Baojun	Professor	Marine Design & Research Institute of China
Hideaki Naoi	Vice President, Senior General Manager of Central Technical Div.	Nantong COSCO KHI Ship Engineering Co., Ltd.
Liu Haijin	Director, Executive Vice President	New Century Shipbuilding Co., Ltd.
Wang RongLiang	General Manager	Qingdao Fushun Ship Management Co., Ltd.
Sun Wen Tian	Vice General Manager	Qingdao Ocean Shipping Company
Lu Zhi-Ping	Honorary President	Shanghai Merchant Ship Design & Research Institute
Qiu Xin Yao	General Manager	Shanghai Ocean Shipping Company LTD.
Jin Yun Long	Technical Chief, Dept. of System Transportation Technology	Shanghai Ship & Shipping Research Institute, Ministry of Communications
Ye Jinwen	Technical Director	Shanghai Shipyard Co., Ltd.
Tao Ying	Chief Engineer, Senior Engineer	Shanghai Waigaoqiao Shipbuilding Co., Ltd.
Yang Shiming	Technical Director	SINOPACIFIC SHIPBUILDING GROUP CO., LTD.
Xiao Sen Yuan	President	SITC Development Group Co., Ltd.

■ DANISH TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Jørgen Juncher Jensen	Professor, Head of Section	Coastal, Maritime and Structural Engineering DTU Mechanical Engineering Department of Mechanical Engineering Technical University of Denmark
Members	Niels Bjørn L Mortensen	Director, Regulatory Affairs	A.P. Moller-Maersk A/S
	Claus Usen Jensen	Executive Vice President, Technical Division	A/S Dampskibsselskabet TORM
	Lars Robert Pedersen	Deputy Secretary General	BIMCO
	Anne Skov Strüver	Head of Division, Ministry of Economic and Business Affairs	Danish Maritime Authority
	Hans Henrik Petersen	Head of Department	Danish Shipowners' Association
	Peter Justesen	Vice President, Head of Fleet Management	Lauritzen Kosan A/S
	Erik Møller	Fleet Manager Tankers	Lauritzen Tankers A/S
	Thomas S. Knudsen	Senior Vice President, Head of Marine Low Speed	MAN Diesel
	Kurt Rye Damkjær	Senior Vice President	Nordic Tankers Marine A/S

■ GREEK TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Marios Stafilopatis	Owner	Byzantine Maritime Corporation
Members	P. E. Antonelos	General Manager	A. M. Nomikos Transworld Maritime Agencies S.A.
	Christos C. Hadjigeorgiou	Technical Manager	Almi Marine Management S. A.
	Haris G. Giantzakis	Technical Manager	Arcadia Shipmanagement Co., Ltd.
	Demetrios Koukoulas	General Manager, Technical Management Services Dry Division	Cardiff Marine Inc.
	George Kourelis	General Manager, Technical Management Services Tanker Division	Cardiff Marine Inc.
	Michael D. Kapsorrachis	Technical Manager	Centrofin Management Inc.
	Dionisios Kourouklis	Director Marine Operations	Chandris (Hellas) Inc.
	George Alexandridis	Technical Coordinator	Dynacom Tankers Management Ltd.
	Costas Petsas	Technical Manager	Empros Lines
	Nikolaos Petromylonakis	Technical Manager	Entrust Maritime Co. Ltd.
	Leontios Pitaoulis	Technical Manager, New Building Projects	Equinox Maritime Ltd.
	Stefanos Georgiou	Technical Manager, Tankers Division	European Navigation Inc.
	George H. Paschalis	Technical Director	Evalend Shipping Co. S.A.
	Dimitrios Theodoropoulos	Chief Operating Officer	Franco Compania Naviera S.A.
	Christoforos E. Andreadis	Technical Manager	Golden Union Shipping Co. S.A.
	Anastasios Kalogiannis	Technical Manager, Technical Department	Iolcos Hellenic Maritime Enterprises Co. Ltd.
	Dion Theodorou	Technical Manager	Konkar Shipping Agencies S.A.

Takis Koutris	Managing Director	Kristen Marine S.A.
John A. Yiannakenas	Technical Department	Kritsas Shipping S.A.
Nick Argyros	Technical Director	Laskaridis Shipping Co. Ltd.
George J. Souravlas	CEO	Load Line Marine S.A.
John N. Ioannidis	Technical Manager	Maryville Maritime Inc.
Theodoros Pavlidis	Technical Director	Metrostar Management Corp.
Nikolaos Balalis	Technical Director	Navios Shipmanagement Inc.
Amir Geva	Manager, Technical Department	Ofer (Ships Holding) LTD.
Paraskevas Koutsoukos	Managing Director & Technical Manager	Paradise Navigation S.A.
Elias A. Galanopoulos	Managing Director	Regal Mare Inc
Michael Anagnostou	Managing Director and Technical Manager	Roswell Navigation Corp.
Achilleas Avlonitis	Technical Manager	S. Frangoulis (Ship Management) Ltd
George Hatzivassiliou	Technical Manager	Samios Shipping Company S.A.
Dimitris C. Makris	Technical Manager	Springfield Shipping Co. Panama S.A.
Frantzeskcs D. Kontos	Technical Director	Sun Enterprises Ltd.
Vasileios Lampropoulos	Technical Department Manager	Thenamaris Ships Management Inc.
Dimitris Andreadakis	Technical Manager	Transman Shipmanagers S.A.
Manolis G.Koutlakis	Technical Manager, Newbuilding Projects	Transmed Shipping Ltd.
C. Dean Tseretopoulos	Naval Architect-Marine Engineer, MBA	Triple Tee International Ltd.
Savvas D. Papadatos	Mechanical Engineer, Special Projects & Claims Manager	Tsakos Shipping and Trading S.A.
Constantinos M. Metaxas	Technical Manager	Union Commercial Incorporated
Takis Koutouras	Technical Manager	Z & G HALCOUSSIS Co. Ltd.

■ HONG KONG TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Peter Cheng	Managing Director	Peter Cheng Naval Architect & Marine Consultant Ltd.
Members	Marcel Liedts	Group Managing Director	Anglo-Eastern Group
	Y. Q. Huang	Deputy General Manager	Associated Maritime Company (Hong Kong) Limited
	B. N. Prasad	General Manager, Fleet Management Group	Bernhard Schulte Shipmanagement (Hong Kong) Limited Partnership
	Vishal Khurana	Director & Chief Executive	Chellaram Shipping (Hong Kong) Ltd.
	Liu Yi Fan	Deputy General Manager, Senior Engineer	China Shipping (H. K.) Marine Co., Ltd.
	Ning Pao Kun	Deputy Managing Director	COSCO (H.K.) Shipping Co., Ltd.
	Kishore S. Rajvanshy	Managing Director	Fleet Management Limited
	Lau Pong Sze	Managing Director	Gold Bridge Shipping Ltd.
	Y. H. Shum	Director	Goldbeam International Limited
	Li Kwok Hung	Managing Director	IMC Shipping Services Co., Pte. Ltd.
	Vipin Sachdeva	Vice President, Fleet	KC Maritime Ltd.
	Pan Zhong Shan	Director & General Manager	Lihai International Shipping Ltd.
	Bibhash Chaudhuri	General Manager, Ship Management Division	New Asian Shipping Company, Limited
	Haruki Aono	Executive Director	Northstar Ship Management Ltd.
	James S. C. Tai	General Manager, Fleet Management Department	Orient Overseas Container Line Ltd.
	Gautam Bandyopadhyay	Technical Manager	Pacific Basin Shipping (HK) Ltd.
	Kenneth Koo	Group Chairman & Chief Executive Officer	Tai Chong Cheang Steamship Co. (H.K.) Ltd.
	W. L. Hung	General Manager	Wah Kwong Ship Management (Hong Kong) Limited

■ KOREA TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Sung-Won Kang	Professor, College of Engineering Department of Naval Architecture & Ocean Engineering	Pusan National University
Members	Jang Min-Seok	Director, Design Department	Dae Sun Shipbuilding & Engineering Co., Ltd.
	ManSoo Kim	Vice President, Head of Hull Design	Daewoo Shipbuilding & Marine Engineering Co., Ltd.
	Sung-Ryool Kim	Deputy Managing Director, Ship Sales Engineering Department	Hanjin Heavy Industries & Construction Co., Ltd.
	Kwang Sang Yoo	Vice President, Fleet Management Director	Hanjin Ship Management Co., Ltd.
	Lee Jong-seung	Senior Vice President, Basic Design Office, Shipbuilding Division	Hyundai Heavy Industries Co., Ltd.
	Taeg-Gyu Lee	Senior Vice President, Head of Maritime Administration Division	Hyundai Merchant Marine Co., Ltd.
	Hyun-Sang Shim	Senior Vice President, Design Division	Hyundai Samho Heavy Industries Co., Ltd.
	Yeong-Se, Jeong	Managing Director, Marine Engineering Team	KLC SM Co., Ltd.

Jae-Sung Choi	Professor, Dept. of Marine System Engineering	Korea Maritime University
Jong-Tae Lee	Managing Director, Director	KSS Line Ltd. Busan Office
Jongyun Kim	Vice President, Technology Planning Team	Samsung Heavy Industries Co., Ltd. Geoje Shipyard
Seog Hwan Kang	Vice President, Head of Ship Management Division	SK Shipping Co., Ltd.
Chul-Ho, Song	Technical Director, Basic & Hull Design, Busan R&D Center	SPP Plant & Shipbuilding Co., Ltd.
Sang-Heon Oh	Department Manager, Hull Technology Department, Shipbuilding Technology Division	STX Offshore & Shipbuilding Co., Ltd.
Nam-Young Kim	Vice President, New Shipbuilding Technical Department	STX Pos Ship Management
Jae-Woo Son	Vice President, Team Manager, Basic Design Team	Sungdong Shipbuilding & Marine Engineering Co.,Ltd.
Nojoon Park	CEO	TMS Co., Ltd.

MIDDLE EAST TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Jitendra Misra	Managing Director	Emarat Maritime
Members	Karem Hammad	Tanker Fleet Division Manager	ADNATCO-NGSCO
	Benny K. Alex	General Manager (New Building & Projects)	Emarat Maritime
	Abdul Hayee	Fleet Manager	Gulf Stolt Ship Management
	Anil Cariappa	Technical Director	International Tanker Management Limited
	Jamil Al-Ali	Manager, Fleet Engineering Group	Kuwait Oil Tanker Co. S. A. K.
	Masanori Hayashi	General Manager, Marine & Technical Department	Oman Ship Management Company
	A. Ramamurty	General Manager, Ship Management Dept	Pioneer Ship Management Services LLC
	A. Mansourzadeh	Technical Director	Simatech Shipping L. L. C.
	Mohammed El-Sayed Ahmed	Vice President—Fleet (acting), Fleet Management	United Arab Shipping Company (S. A. G.)
	Shamim A. Syed	Technical & Support Manager	Vela International Marine Ltd.
	N. V. K. Nambiar	Technical Manager	Warm Seas

SINGAPORE TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Tey Yoh Huat	Vice President, Technical Services	APL
Members	Toshikazu Saito	Director, General Manager	“K” Line Ship Management (Singapore) Pte Ltd.
	Robert Sumantri	Managing Director	Altus Shipping and Logistics Pte. Ltd.
	Surajit Chanda	Fleet Manager Technical	BW Shipping Managers Pte Ltd.
	Liu De Tian	Managing Director	COSCO (Singapore) Pte Ltd.
	Toh Ho Tay	Director, Rig & Shipbuilding	Drydocks World—SE Asia
	B. S. Teeka	Managing Director	Executive Ship Management Pte Ltd.
	Lim Teck Cheng	Chief Executive	HONG LAM MARINE PTE LTD.
	Ir Wong Sin Futt	Assistant Director, Newbuildings, Ceng FIMarEST	IMC Shipping Services Co., Pte. Ltd.
	Seow Tan Hong	Senior General Manager, Engineering Department	Jurong Shipyard Pte Ltd.
	Nelson Yeo	Managing Director	Keppel Shipyard Limited (A member of the Keppel Group)
	Avinash Kadam	Director, Technical Operations	Maersk Tankers
	Mark Lim Yew Guan	Deputy Director (Shipping)	Maritime & Port Authority of Singapore
	Hiroaki Kubo	Managing Director	MOL Tankship Management (Asia) Pte. Ltd.
	Arun K. Ahluwalia	Fleet Director	MSI Ship Management Pte. Ltd.
	Hemant Pathania	Managing Director & COO	NYK Shipmanagement Pte Ltd.
	Teh Eng Hua	Vice President, Technical Department	Ocean Tankers (Pte) Ltd.
	Lim Tau Kok	Director, Fleet Management Division	PACC Ship Managers Pte Ltd.
	Panneer Selvam	General Manager, Technical Division	Pacific International Lines Pte Ltd.
	Govinder Singh Chopra	Director	SeaTech Solutions International (S) Pte Ltd.
	Francis Chin	Chief Operating Officer	Stellar Shipmanagement Services Pte Ltd.
	Rajdeep Singh	Technical Director	Tanker Pacific Management (Singapore) Pte Ltd.
	Naresh Chand	General Manager—Planning	United Ocean Ship Management Pte Ltd.
	Calum S Hume	Deputy Managing Director and Technical Director	V. Ships (Asia) Pte Ltd.
	Mok Kim Terng	Director, Operations, Ship Power, Ship Design	Wärtsilä Ship Design Singapore Pte Ltd.

■ TAIWAN TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Chiang Shou-hsing	Senior Vice President, Shipbuilding Dept.	Evergreen Marine Corp. (Taiwan) Ltd.
Members	Guo I-Lung	Director/President	Biggin Shipping Corporation
	K. C. Lin	Senior Manager, Marine Dept.	Cheng Lie Navigation Co., Ltd.
	Steve S. J. Ren	Vice President	China Steel Express Corporation
	J. Z. Fang	Chief Engineer, Chief Engineer Office	CPC Corporation, Taiwan
	Chih- Peng Tsai	Director	Deryoung Maritime Co., S.A.
	Michael L. Y. Pan	Executive Vice President	Eastern Media International Corporation
	Luo Chin-ek	Senior Vice President, Maintenance Dept., Project Division.	Evergreen Marine Corp. (Taiwan) Ltd.
	S. H. Wang	Vice President, Engineering & Supply Dept.	First Steamship Co., Ltd.
	Anthony Lin	Adviser	Formosa Plastics Marine Corporation
	C. T. Hsueh, Tony	Manager of Marine Department	Glory Navigation Co., Ltd.
	Thomas S. H. Yeh	DS Vice President SMS Dept.	Harmony Transportation Co., Ltd.
	W. K. Wu	Manager, Technical Dept.	Hsin Chien Marine Co., Ltd.
	C. K. Lin	Vice President, Engineering Department	Mingtai Navigation Co., Ltd.
	You-Yen Ho	Vice President, Marine Department	Shih Wei Navigation Co., Ltd.
	Kenny J. H. Yang	General Manager, Technical Division	Sincere Industrial Corporation
	Young Perng-Terng	Chief Engineer	Ta Tong Marine Co., Ltd.
	Andy D. Ouyang	Chief of Marine Technical Section, Marine Department	Ta-Ho Maritime Corporation
	Chen Teng	Senior Vice President, Marine Dept.	Taiwan Navigation Co., Ltd.
	Robert Y. P. Kao	Assistant Vice President	U-Ming Marine Transport Corporation
	Peter W. D. Ho	Vice President, Planning and Development Dept.	Unison Marine Corp.
	Sanders Jong	Vice President, Engineering Division	Wan Hai Lines Ltd.

■ TURKISH TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	M. Erbil Özkaya	General Coordinator	YA-SA Shipping Industry and Trading S.A.
Members	Ş. Şenol Üngör	Technical Manager	Active Shipping & Management Pte Ltd
	Özgür Aksoy	General Manager & Board Member	Akmar Holding S.A.
	Saim Gökçen	Technical Manager	Aksay Denizcilik ve Ticaret A.Ş.
	Selçuk Karakimseli	Board of Member	Atlas Ship Management Ltd.
	Kenan S. Sumra	Marine Department Manager	Aygaz A.Ş.
	Mustafa Bahar	Technical Manager	Cebi Denizcilik AS
	Ergun Köker	Technical Manager & DPA	Cornships Management & Agency Inc.
	S. Dirim Şener	Department Manager, Planning Department	Delta Marine Engineering and Computer Trading Co.
	Şemsettin Özyapar	Technical Manager	Denak Ship Management & Agency
	Baha Erbil	General Manager	Densan Deniz Nakliyat ve Sanayi A.Ş.
	Taşkin Çilli	CEO, Member of Board	Desan Deniz İnşaat San. A.Ş.
	Coşkun Ağca	Fleet Manager	Ditaş Deniz İşletmeciliği ve Tankerciliği A.Ş.
	Metin Solak	Technical Manager	Dünya Denizcilik ve Tic. A.Ş.
	Kemal Ayten	General Manager	E. S. C. Ereğli Denizcilik A.Ş.
	Bülent Subaşı	Operation Manager	IDÇ Denizcilik San. Tic. A.Ş.
	A. Yaşar Canca	Technical Manager	Ince Shipping Group
	Raif Söylerkaya	Ocean Going Master	Kaptanoğlu Holding
	Cengiz Eren	Head of Technical Department	Karahaslan Group of Shipping Companies
	Mehmet Güllakdeniz	Safety Coordinator/DPA, Master Mariner	Kiran Group of Shipping Companies
	Melek Yavan	Member of Board	Körfez Shipping and Trading Inc.
	Galip Kendigelen	General Manager	Mardas & Mardeniz & Kardeniz Group of Companies
	Göksenin Eroglu	Deputy General Manager (Technical & Logistics)	Nemtaş Shipping
	Hüseyin Şener	Fleet Manager	Odin Ship Management
	M. Cumhuri Kuter	General Manager	Sedef Shipbuilding Inc.
	Müjdat Uludağ	General Manager	Sefine Shipyard Inc.
	Mehmet Başoğlu	General Manager, Marine Division	Semih Sohtorik Management & Agency Inc.
	Hayati Cingöz	BSC Engineer & Technical Manager	Ulusoy Sea Lines Management S.A.
	Mehmet Kayhan	General Manager, Bulk Carriers	YA-SA Shipmanagement and Trading S.A.
	Hakan Gürel	General Manager	YA-SA Tanker and Transportation S.A.

Ủy ban ClassNK tham gia tại Nhật bản

OFFICERS

DIRECTORS

N. Ueda	Chairman and President	Nippon Kaiji Kyokai
Dr. H. Kitada	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai
T. Matsui	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai
S. Kakubari	Managing Director	Nippon Kaiji Kyokai
K. Fujiwara	Managing Director	Nippon Kaiji Kyokai
Dr. T. Yoneya	Managing Director	Nippon Kaiji Kyokai
Y. Nakamura	Managing Director	Nippon Kaiji Kyokai
A. Ashida	Chairman	Mitsui O.S.K. Lines, Ltd.
Dr. H. Itagaki	Professor Emeritus	Yokohama National University
Dr. H. Ohtsubo	Professor Emeritus	The University of Tokyo
Y. Katoh	President	Mitsui Engineering & Shipbuilding Co., Ltd.
K. Kama	President and Chief Executive Officer	IHI Corporation
S. Kobayashi	Adviser	Nippon Yusen Kabushiki Kaisha
K. Sugimoto	Counselor	Iino Kaiun Kaisha, Ltd.
S. Sumi	President	Tokio Marine & Nichido Fire Insurance Co., Ltd.
K. Tsukuda	Chairman	Mitsubishi Heavy Industries, Ltd.
Dr. T. Nomoto	Professor Emeritus	The University of Tokyo
S. Hasegawa	President	Kawasaki Heavy Industries, Ltd.
Dr. S. Hayama	Professor Emeritus	The University of Tokyo
M. Furukawa	Chairman and President	Hitachi Zosen Corporation
H. Maekawa	Chairman	Kawasaki Kisen Kaisha, Ltd.
K. Miyahara	Chairman	The Japanese Shipowners' Association
T. Motoyama	Chairman	The Shipbuilders' Association of Japan
Dr. K. Yoshida	Professor Emeritus	The University of Tokyo

AUDITORS

T. Aihara	Chairman	Japan Civil Aviation Promotion Foundation
N. Ishii	Former Managing Executive Director	Nippon Yusen Kabushiki Kaisha
K. Kondo	Vice President Executive Officer	Mitsui Sumitomo Insurance Co., Ltd.
I. Shintani	Board Counsellor	Kawasaki Kisen Kaisha, Ltd.

COUNCILORS

Z. Akasaka	Chairman	Japan Marine Equipment Association
H. Ishikawa	President	Japan Railway Construction, Transport & Technology Agency
S. Inui	President	Inui Steamship Co., Ltd.
Y. Inubushi	Senior Adviser	Kobe Steel, Ltd.
Dr. Y. Inoue	Professor for Specific Project	Yokohama National University
K. Uchida	President	Meiji Shipping Co., Ltd.
N. Kakizoe	President and CEO	Nippon Suisan Kaisha, Ltd.
T. Kakei	Chairman	NS United Kaiun Kaisha, Ltd.
H. Kashimoto	President	Sumitomo Heavy Industries Marine & Engineering Co., Ltd.
J. Kato	Senior Adviser	Kyoei Tanker Co., Ltd.
H. Kadota	President	Shin Kurushima Dockyard Co., Ltd.
T. Kawamoto	Tsuneishi Shipbuilding Company President, Executive Officer Representative Director	Tsuneishi Holdings Corporation
S. Kinoshita	President	NYK-Hinode Line, Ltd.
S. Kurahara	President	IHI Marine United Inc.
S. Koide	Representative Director, President Executive Officer	Daiichi Chuo Kisen Kaisha
Dr. H. Kobayashi	Professor	Yokohama National University
K. Shimakawa	President	NS United Kaiun Kaisha, Ltd.
S. Shirakura	President	Fuji Electric Systems Co., Ltd.
S. Sudo	Representative Director	Aioi Nissay Dowa Insurance Co., Ltd.
Dr. Y. Sumi	Professor, Faculty of Engineering	Yokohama National University
Dr. H. Tanikawa	Professor Emeritus	Seikei University
T. Taniguchi	Strategic Adviser	Kawasaki Shipbuilding Corporation
S. Tsuji	President	Taiheiyō Kisen Kaisha, Ltd.
N. Tsuchiya	President & CEO	Yuyo Steamship Co., Ltd.
H. Tomono	Representative Director & President	Sumitomo Metal Industries, Ltd.
T. Nakabe	President	Onomichi Dockyard Co., Ltd.
T. Nagumo	Board Counsellor	Sanoyas Hishino Meisho Corporation
T. Namura	Chairman and President	Namura Shipbuilding Co., Ltd.

Y. Hasegawa	President	Taiyo Nippon Kisen Company
H. Bada	President and C.E.O.	JFE Holdings, Inc.
T. Higaki	Chairman	Imabari Shipbuilding Co., Ltd.
M. Hyodo	President	Nippon Koa Insurance Co., Ltd.
K. Fukui	President	Kyokuyo Co., Ltd.
Dr. Y. Fujita	Professor Emeritus	The University of Tokyo
K. Furukawa	President	Hachiuma Steamship Co., Ltd.
N. Matake	President	Idemitsu Tanker Co., Ltd.
T. Matsui	President	The Sanko Steamship Co., Ltd.
Y. Matsuyama	President, Representative Director	Nippon Oil Tanker Corporation
S. Mishima	President and Executive Director	Universal Shipbuilding Corporation
S. Minami	Company CEO	Oshima Shipbuilding Co., Ltd.
S. Muneoka	President	Nippon Steel Corporation
H. Morishima	President	Sasebo Heavy Industries Co., Ltd.
K. Yamaguchi	President	Nissho Shipping Co., Ltd.

■ Classification Committee

Chairman	N. Ueda	Chairman and President	Nippon Kaiji Kyokai
Vice Chairman	Dr. H. Kitada	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai
Members	T. Aihara	Chairman	Japan Civil Aviation Promotion Foundation
	K. Fujiwara	Managing Director	Nippon Kaiji Kyokai
	O. Handa	Managing Director	The Japanese Shipowners' Association
	Dr. S. Hayama	Professor Emeritus	The University of Tokyo
	N. Ishii	Former Managing Executive Director	Nippon Yusen Kabushiki Kaisha
	Dr. H. Itagaki	Professor Emeritus	Yokohama National University
	S. Kakubari	Managing Director	Nippon Kaiji Kyokai
	K. Kiriake	Managing Director	The Shipbuilders' Association of Japan
	T. Matsui	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai
	S. Fujita	Naval Architect, Deputy General Manager, Ship & Ocean Engineering Dept., Shipbuilding & Ocean Development Headquarters	Mitsubishi Heavy Industries, Ltd.
	A. Murakami	Executive Officer, General Manager, Ship & Offshore Structure Company	Kawasaki Heavy Industries, Ltd.
	K. Nakajima	General Manager Marine Claims Department	Mitsui Sumitomo Insurance Co., Ltd.
	S. Nakajima	Managing Director	Iino Marine Service Co., Ltd.
	Y. Nakamura	Managing Director	Nippon Kaiji Kyokai
	K. Nishimura	General Manager, Business Development Department, Ship & Ocean Project Headquarters	Mitsui Engineering & Shipbuilding Co., Ltd.
	Dr. T. Nomoto	Professor Emeritus	The University of Tokyo
	Y. Otagaki	Managing Director	IHI Marine United Inc.
	Dr. H. Otsubo	Professor Emeritus	The University of Tokyo
	I. Shintani	Board Counsellor	Kawasaki Kisen Kaisha, Ltd.
	K. Takenaga	Member of the Board, Executive Officer	Kawasaki Kisen Kaisha, Ltd.
	Y. Tanaka	Corporate Officer and General Manager Technical Group	Nippon Yusen Kabushiki Kaisha
	N. Tsukamoto	General Manager, Marine Underwriting Dept.	Tokio Marine & Nichido Fire Insurance Co., Ltd.
	H. Yamada	General Manager, Naval Architect Green Ship Planning Dept., Ship & Offshore Structure Division	Universal Shipbuilding Corporation
	K. Yokota	Managing Executive Officer	Mitsui O.S.K. Lines, Ltd.
	Dr. T. Yoneya	Managing Director	Nippon Kaiji Kyokai
	Dr. K. Yoshida	Professor Emeritus	The University of Tokyo

■ Technical Committee

Chairman	Dr. K. Yoshida	Professor Emeritus	The University of Tokyo
Members	Dr. H. Itagaki	Professor Emeritus	Yokohama National University
	K. Ishikawa	Member of the Board and Senior Vice President, General Manager Ship and Offshore Structure Division	Universal Shipbuilding Corporation
	Dr. Y. Inoue	Professor for Specific Project	Yokohama National University
	Y. Otagaki	Managing Director	IHI Marine United Inc.
	Dr. H. Ohtsubo	Professor Emeritus	The University of Tokyo
	Y. Onuki	Member of Marine Safety & Environment Committee	The Japanese Shipowners' Association
	H. Okuda	Senior Managing Executive Officer	Sumitomo Metal Industries, Ltd.
	S. Ono	Deputy General Plant Manager	The Japan Steel Works, Ltd.
	H. Kawasaki	Councilor	Nippon Steel Corporation
	M. Kishimoto	Director, Chief General Manager, Business & Technical Development Division	Sumitomo Heavy Industries Marine & Engineering Co., Ltd.
	Dr. H. Kobayashi	Professor	Yokohama National University
	Dr. Y. Sumi	Professor, Faculty of Engineering	Yokohama National University
	H. Takahashi	Member of Marine Safety & Environment Committee	The Japanese Shipowners' Association
	K. Takenaga	Member of Marine Safety & Environment Committee	The Japanese Shipowners' Association
	Y. Tanaka	Member of Marine Safety & Environment Committee	The Japanese Shipowners' Association
	A. Tsukamoto	Officer	Kobe Steel, Ltd.
	N. Nagata	Managing Director	Mitsui Engineering & Shipbuilding Co., Ltd.
	H. Nishizaki	Vice President	JFE Steel Corporation
	Dr. T. Nomoto	Professor Emeritus	The University of Tokyo
	Dr. S. Hayama	Professor Emeritus	The University of Tokyo
H. Hara	Executive Vice President & General Manager Shipbuilding & Ocean Development Headquarters	Mitsubishi Heavy Industries, Ltd.	
Dr. M. Horigome	Professor Emeritus	Tokyo University of Marine Science and Technology	
A. Murakami	Executive Officer, General Manager, Ship & Offshore Structure Company	Kawasaki Heavy Industries, Ltd.	
K. Yasuda	Executive Officer	Sasebo Heavy Industries Co., Ltd.	
K. Yokota	Vice Chairman of Marine Safety & Environment Committee	The Japanese Shipowners' Association	

■ Quality Committee

Members	Dr. H. Sakai	Professor Emeritus	The University of Tokyo
	Y. Yamaguchi	General Manager	The Shipbuilders' Association of Japan
	T. Yamazaki	Senior Researcher	Japan Marine Equipment Association
	H. Tanabe	Lead Technical Expert	Japan Ship-Machinery Quality Control Association
	T. Yagi	Manager	The Japan Iron & Steel Federation
	K. Yoshida	Manager	The Japan Electrical Manufacturers' Association
	Dr. N. Ooka	Senior Technical Advisor	The Japanese Society for Non-Destructive Inspection
	O. Handa	Managing Director	The Japanese Shipowners' Association
	S. Takahashi	General Manager	Nippon Kaiji Kyokai

As of December 2010

Thông tin liên lạc chính

Head Office

Nippon Kaiji Kyokai
4-7 Kioi-cho, Chiyoda-ku,
Tokyo 102-8567, Japan

Tel: +81-3-3230-1201

Fax: +81-3-5226-2012

URL: www.classnk.or.jp

E-mail: bnd@classnk.or.jp

(Business Department)



CHINA

China

Shanghai Office

Rm. 2207, International Trade Center,
2201 Yan-an West Road, Shanghai,
200336, China

Tel: +86-21-62703089

Fax: +86-21-62751935

E-mail: sc@classnk.or.jp



EU

Europe and Africa

London Office

Leaf C, 12F Tower 42, 25 Old Broad Street,
London EC2N 1HQ, United Kingdom

Tel: +44-20-7628-5102

Fax: +44-20-7628-3691

E-mail: ln@classnk.or.jp



SINGAPORE

South Asia and Oceania

Singapore Office

101, Cecil Street, #21-01,
Tong Eng Building,
Singapore 069533

Tel: +65-62223133

Fax: +65-62255942

E-mail: sp@classnk.or.jp



U.S.A.

The Americas

New York Office

400 Kelby Street, One Parker Plaza,
Fort Lee, NJ 07024, U.S.A.

Tel: +1-201-944-8021

Fax: +1-201-944-8183

E-mail: ny@classnk.or.jp



DUBAI

Middle East

Dubai Office

The Galleria, Dubai, 2nd Floor,
Suite No. 260, Dubai, U.A.E.

Tel: +971-4-2710166

Fax: +971-4-2714188

E-mail: db@classnk.or.jp



Middle East

Dubai Office The Galleria, Dubai, 2nd Floor, Suite No. 260, Dubai, U.A.E. Tel: +971-4-2710166 Fax: +971-4-2714188 E-mail: db@classnk.or.jp



NIPPON KAIJI KYOKAI

4-7 Kioi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8567, Japan

Tel: +81-3-3230-1201

Fax: +81-3-5226-2012

URL: www.classnk.or.jp

E-mail: bnd@classnk.or.jp (Business Department)

Please contact the above for permission to reproduce any part of this publication.
Annual Report 2010 is published by Nippon Kaiji Kyokai.